

Số: /QĐ-ĐHSP

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Công nhận Quy đổi kết quả điểm thi năng khiếu Thể thao
tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đợt 2 năm 2026**

HIỆU TRƯỞNG - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm; Nghị quyết số 116/NQ-HĐT ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 231/QĐ-ĐHSP ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1055/QĐ-ĐHSP ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm ban hành Đề án tổ chức thi năng khiếu Thể thao năm 2026 của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1118/QĐ-ĐHSP ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học năm 2026 của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Kế hoạch số 1171/KH-ĐHSP ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm thi năng khiếu Thể thao tuyển sinh ngành Giáo dục Thể chất, Huấn luyện thể thao năm 2026 (đợt 2) của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1891/QĐ-ĐHSP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc thành lập Hội đồng thi và Ban thư ký kỳ thi năng khiếu tuyển sinh ngành Sư phạm Âm nhạc, Giáo dục Thể chất, Huấn luyện thể thao năm 2026 đợt 2;

Căn cứ Kết quả thi năng khiếu Thể thao tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đợt 2 năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Quy đổi kết quả điểm thi năng khiếu Thể thao cho **557** thí sinh tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đợt 2 năm 2026 *(có bảng điểm thi năng khiếu Thể thao kèm theo)*.

Điều 2. Quy đổi kết quả điểm thi môn năng khiếu Thể thao là căn cứ để Hội đồng tuyển sinh cập nhật điểm vào cơ sở dữ liệu Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thực hiện công tác xét tuyển sinh đại học chính quy năm 2026.

Điều 3. Trưởng các đơn vị liên quan và các thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- ĐHTN (để b/c);
- Các Phó Hiệu trưởng (để ph/hợp ch/đạo);
- Như Điều 3 (để th/h);
- Cổng thông tin điện tử của Trường (để t/b);
- Lưu: VT, ĐT (01).

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Mai Xuân Trường

BẢNG KẾT QUẢ VÀ QUY ĐỔI ĐIỂM THI NĂNG KHIẾU THỂ THAO ĐỢT 2 NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHSP ngày tháng năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên)

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
							Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
1	DTS2TT001	Lê Hồng	An	18/02/2008	Nam	0382****2189	4,55	Bốn phẩy năm mươi lăm	1,50	Một phẩy năm	7,60	Bảy phẩy sáu
2	DTS2TT002	Bạc Cầm	Anh	25/09/2008	Nam	0112****4424	7,80	Bảy phẩy tám	7,70	Bảy phẩy bảy	7,90	Bảy phẩy chín
3	DTS2TT003	Bùi Đặng Duy	Anh	19/04/2008	Nam	0342****8810	8,05	Tám phẩy không năm	8,10	Tám phẩy một	8,00	Tám chẵn
4	DTS2TT004	Bùi Sỹ	Anh	08/04/2008	Nam	0422****1653	8,30	Tám phẩy ba	7,60	Bảy phẩy sáu	9,00	Chín chẵn
5	DTS2TT005	Đàm Quang	Anh	09/10/2008	Nam	0042****5137	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn
6	DTS2TT006	Đàm Tuấn	Anh	05/10/2008	Nam	0062****4110	6,70	Sáu phẩy bảy	7,50	Bảy phẩy năm	5,90	Năm phẩy chín
7	DTS2TT008	Đồng Việt	Anh	26/07/2007	Nam	0202****5162	8,90	Tám phẩy chín	9,60	Chín phẩy sáu	8,20	Tám phẩy hai
8	DTS2TT009	Hoàng Quyền	Anh	29/07/2008	Nam	0192****1282	5,85	Năm phẩy tám mươi lăm	7,60	Bảy phẩy sáu	4,10	Bốn phẩy một
9	DTS2TT010	La Hoàng	Anh	18/12/2007	Nam	0042****4169	7,85	Bảy phẩy tám mươi lăm	8,50	Tám phẩy năm	7,20	Bảy phẩy hai
10	DTS2TT012	Lê Nguyễn Việt	Anh	13/05/2008	Nam	0342****5859	2,05	Hai phẩy không năm	4,10	Bốn phẩy một	0,00	Không
11	DTS2TT013	Lý Việt	Anh	26/06/2008	Nam	0082****2875	7,15	Bảy phẩy mười lăm	7,60	Bảy phẩy sáu	6,70	Sáu phẩy bảy
12	DTS2TT014	Ngô Trịnh Tuấn	Anh	07/03/2008	Nam	0262****0094	8,45	Tám phẩy bốn mươi lăm	8,90	Tám phẩy chín	8,00	Tám chẵn
13	DTS2TT015	Ngọc Hoàng	Anh	08/12/2008	Nam	0242****1345	9,40	Chín phẩy bốn	10,00	Mười chẵn	8,80	Tám phẩy tám
14	DTS2TT016	Nguyễn Bùi Thế	Anh	28/06/2007	Nam	0202****0780	8,30	Tám phẩy ba	8,60	Tám phẩy sáu	8,00	Tám chẵn
15	DTS2TT017	Nguyễn Đức	Anh	28/12/2008	Nam	0192****1032	8,85	Tám phẩy tám mươi lăm	9,20	Chín phẩy hai	8,50	Tám phẩy năm
16	DTS2TT018	Nguyễn Hoàng	Anh	17/08/2008	Nam	0082****2570	9,10	Chín phẩy một	10,00	Mười chẵn	8,20	Tám phẩy hai

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
							Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
17	DTS2TT019	Nguyễn Mai Việt	Anh	28/02/2008	Nam	0142****2212	7,55	Bảy phẩy năm mươi lăm	8,00	Tám chẵn	7,10	Bảy phẩy một
18	DTS2TT020	Nguyễn Ngọc Hiếu	Anh	24/03/2008	Nam	0192****1153	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn
19	DTS2TT021	Nguyễn Phạm Bảo	Anh	31/08/2007	Nam	0102****3676	7,35	Bảy phẩy ba mươi lăm	8,00	Tám chẵn	6,70	Sáu phẩy bảy
20	DTS2TT022	Nguyễn Quang	Anh	21/12/2008	Nam	0242****4218	6,35	Sáu phẩy ba mươi lăm	4,50	Bốn phẩy năm	8,20	Tám phẩy hai
21	DTS2TT023	Nguyễn Thế	Anh	10/09/2008	Nam	0082****7007	8,85	Tám phẩy tám mươi lăm	9,10	Chín phẩy một	8,60	Tám phẩy sáu
22	DTS2TT024	Nguyễn Trần Đức	Anh	11/12/2008	Nam	0042****3782	7,95	Bảy phẩy chín mươi lăm	7,60	Bảy phẩy sáu	8,30	Tám phẩy ba
23	DTS2TT025	Nguyễn Việt	Anh	16/05/2008	Nam	0012****9151	6,75	Sáu phẩy bảy mươi lăm	7,60	Bảy phẩy sáu	5,90	Năm phẩy chín
24	DTS2TT026	Nguyễn Việt	Anh	10/09/2008	Nam	0342****3810	7,35	Bảy phẩy ba mươi lăm	8,00	Tám chẵn	6,70	Sáu phẩy bảy
25	DTS2TT029	Trần Lâm	Anh	20/08/2008	Nam	0082****1110	6,65	Sáu phẩy sáu mươi lăm	7,60	Bảy phẩy sáu	5,70	Năm phẩy bảy
26	DTS2TT030	Trịnh Phạm Nhật	Anh	08/06/2008	Nam	0192****1598	8,55	Tám phẩy năm mươi lăm	8,60	Tám phẩy sáu	8,50	Tám phẩy năm
27	DTS2TT031	Vũ Bùi Đức	Anh	15/02/2008	Nam	0192****8106	7,45	Bảy phẩy bốn mươi lăm	7,40	Bảy phẩy bốn	7,50	Bảy phẩy năm
28	DTS2TT032	Hoàng Xuân	Bắc	05/09/2008	Nam	0062****2851	9,50	Chín phẩy năm	9,00	Chín chẵn	10,00	Mười chẵn
29	DTS2TT034	Phàng A	Bành	30/08/2007	Nam	0112****5459	8,30	Tám phẩy ba	8,60	Tám phẩy sáu	8,00	Tám chẵn
30	DTS2TT039	Lù Văn	Cảnh	17/06/2008	Nam	0122****1957	3,80	Ba phẩy tám	7,60	Bảy phẩy sáu	0,00	Không
31	DTS2TT040	Vi Văn	Cao	14/02/2007	Nam	0042****0152	8,75	Tám phẩy bảy mươi lăm	9,40	Chín phẩy bốn	8,10	Tám phẩy một
32	DTS2TT041	Chầu Văn	Cấp	27/01/1998	Nam	0020****7951	6,70	Sáu phẩy bảy	7,50	Bảy phẩy năm	5,90	Năm phẩy chín
33	DTS2TT042	Phu Seo	Chi	15/08/2008	Nam	0122****0416	8,15	Tám phẩy mười lăm	8,40	Tám phẩy bốn	7,90	Bảy phẩy chín
34	DTS2TT043	Hoàng Quang	Chiến	29/02/2008	Nam	0152****1430	9,40	Chín phẩy bốn	8,80	Tám phẩy tám	10,00	Mười chẵn
35	DTS2TT046	Hứa Bảo	Chung	04/03/2008	Nam	0042****1214	8,10	Tám phẩy một	8,30	Tám phẩy ba	7,90	Bảy phẩy chín
36	DTS2TT047	Nông Văn	Chuyên	03/01/2008	Nam	0042****2273	8,00	Tám chẵn	8,70	Tám phẩy bảy	7,30	Bảy phẩy ba
37	DTS2TT048	Lương Thành	Công	25/05/2008	Nam	0042****3947	9,50	Chín phẩy năm	10,00	Mười chẵn	9,00	Chín chẵn

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
							Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
38	DTS2TT049	Lầu A	Cử	24/04/2008	Nam	0112****801□	8,45	Tám phẩy bốn mươi lăm	8,50	Tám phẩy năm	8,40	Tám phẩy bốn
39	DTS2TT050	Lý A	Của	06/03/2008	Nam	0152****6456	6,75	Sáu phẩy bảy mươi lăm	7,90	Bảy phẩy chín	5,60	Năm phẩy sáu
40	DTS2TT051	Bùi Ngọc	Cương	13/09/2008	Nam	0172****6932	7,65	Bảy phẩy sáu mươi lăm	7,90	Bảy phẩy chín	7,40	Bảy phẩy bốn
41	DTS2TT052	Nguyễn Ngọc	Cương	26/11/2008	Nam	0192****4128	8,90	Tám phẩy chín	10,00	Mười chẵn	7,80	Bảy phẩy tám
42	DTS2TT054	Nguyễn Mạnh	Cường	01/07/2008	Nam	0172****2327	8,05	Tám phẩy không năm	8,00	Tám chẵn	8,10	Tám phẩy một
43	DTS2TT055	Bùi Trọng	Đà	30/08/2008	Nam	0172****6933	6,40	Sáu phẩy bốn	7,90	Bảy phẩy chín	4,90	Bốn phẩy chín
44	DTS2TT056	Giàng Chấn	Đại	05/06/2008	Nam	0022****2792	2,75	Hai phẩy bảy mươi lăm	4,30	Bốn phẩy ba	1,20	Một phẩy hai
45	DTS2TT057	Nguyễn Đức	Đại	17/02/2008	Nam	0242****0069	8,40	Tám phẩy bốn	8,60	Tám phẩy sáu	8,20	Tám phẩy hai
46	DTS2TT058	Phạm Đăng	Đại	17/11/2008	Nam	0192****4491	6,00	Sáu chẵn	5,10	Năm phẩy một	6,90	Sáu phẩy chín
47	DTS2TT059	Lèng Văn	Dần	17/05/2008	Nam	0152****6609	6,95	Sáu phẩy chín mươi lăm	7,20	Bảy phẩy hai	6,70	Sáu phẩy bảy
48	DTS2TT060	Đinh Bảo	Đan	01/02/2008	Nam	0082****2137	7,50	Bảy phẩy năm	7,50	Bảy phẩy năm	7,50	Bảy phẩy năm
49	DTS2TT063	Dương Hải	Đăng	14/11/2008	Nam	0102****8087	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn
50	DTS2TT064	Nguyễn Hải	Đăng	27/09/2008	Nam	0142****3096	8,15	Tám phẩy mười lăm	8,00	Tám chẵn	8,30	Tám phẩy ba
51	DTS2TT065	Phạm Hải	Đăng	20/12/2008	Nam	0102****7319	4,20	Bốn phẩy hai	8,40	Tám phẩy bốn	0,00	Không
52	DTS2TT068	Đào Tiến	Đạt	09/04/2008	Nam	0202****2281	7,05	Bảy phẩy không năm	7,30	Bảy phẩy ba	6,80	Sáu phẩy tám
53	DTS2TT069	Hà Mạnh	Đạt	20/11/2008	Nam	0082****3292	7,75	Bảy phẩy bảy mươi lăm	7,80	Bảy phẩy tám	7,70	Bảy phẩy bảy
54	DTS2TT070	Hoàng Tuấn	Đạt	14/01/2008	Nam	0202****7564	6,80	Sáu phẩy tám	8,50	Tám phẩy năm	5,10	Năm phẩy một
55	DTS2TT071	Lê Quốc	Đạt	18/05/2008	Nam	0382****5244	7,75	Bảy phẩy bảy mươi lăm	8,90	Tám phẩy chín	6,60	Sáu phẩy sáu
56	DTS2TT072	Nguyễn Tiến	Đạt	24/10/2008	Nam	0192****9600	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn
57	DTS2TT073	Nguyễn Văn Thành	Đạt	29/11/2008	Nam	0152****7133	7,45	Bảy phẩy bốn mươi lăm	8,90	Tám phẩy chín	6,00	Sáu chẵn
58	DTS2TT074	Trần Thành	Đạt	02/12/2008	Nam	0192****8322	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
							Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
59	DTS2TT075	Trần Tuấn	Đạt	08/07/2008	Nam	0012****9419	7,40	Bảy phẩy bốn	7,90	Bảy phẩy chín	6,90	Sáu phẩy chín
60	DTS2TT077	Giàng A	Dì	16/07/2008	Nam	0122****0329	8,25	Tám phẩy hai mươi lăm	8,30	Tám phẩy ba	8,20	Tám phẩy hai
61	DTS2TT078	Lương Lê Đức	Diện	27/09/2008	Nam	0192****9182	6,15	Sáu phẩy mười lăm	7,50	Bảy phẩy năm	4,80	Bốn phẩy tám
62	DTS2TT079	Hoàng Minh	Định	06/12/2008	Nam	0042****3953	6,60	Sáu phẩy sáu	6,50	Sáu phẩy năm	6,70	Sáu phẩy bảy
63	DTS2TT081	Vàng A	Dơ	07/01/2008	Nam	0122****1785	7,35	Bảy phẩy ba mươi lăm	7,60	Bảy phẩy sáu	7,10	Bảy phẩy một
64	DTS2TT083	Phan Chí	Doanh	10/10/2008	Nam	0022****1658	8,05	Tám phẩy không năm	8,70	Tám phẩy bảy	7,40	Bảy phẩy bốn
65	DTS2TT084	Bùi Phương	Đông	24/12/2008	Nam	0172****2091	8,30	Tám phẩy ba	8,10	Tám phẩy một	8,50	Tám phẩy năm
66	DTS2TT085	Lưu Quý	Đông	06/06/2008	Nam	0222****1929	7,80	Bảy phẩy tám	7,40	Bảy phẩy bốn	8,20	Tám phẩy hai
67	DTS2TT086	Nông Ngọc	Đông	11/12/2008	Nam	0062****2382	8,60	Tám phẩy sáu	9,00	Chín chẵn	8,20	Tám phẩy hai
68	DTS2TT088	Ma Doãn	Đồng	18/01/2008	Nam	0192****7639	7,90	Bảy phẩy chín	7,90	Bảy phẩy chín	7,90	Bảy phẩy chín
69	DTS2TT089	Ma Viết	Đức	16/01/2008	Nam	0192****1751	8,75	Tám phẩy bảy mươi lăm	9,50	Chín phẩy năm	8,00	Tám chẵn
70	DTS2TT090	Nguyễn Văn	Dực	13/05/2008	Nam	0022****7576	7,80	Bảy phẩy tám	7,70	Bảy phẩy bảy	7,90	Bảy phẩy chín
71	DTS2TT092	Hứa Văn	Đức	20/05/2007	Nam	0042****5888	7,60	Bảy phẩy sáu	8,40	Tám phẩy bốn	6,80	Sáu phẩy tám
72	DTS2TT093	Kim Trần Mạnh	Đức	02/08/2008	Nam	0262****2516	7,80	Bảy phẩy tám	8,70	Tám phẩy bảy	6,90	Sáu phẩy chín
73	DTS2TT094	Nguyễn Minh	Đức	31/03/2008	Nam	0262****3090	7,65	Bảy phẩy sáu mươi lăm	7,20	Bảy phẩy hai	8,10	Tám phẩy một
74	DTS2TT095	Nguyễn Thế Anh	Đức	05/09/2008	Nam	0382****2154	7,95	Bảy phẩy chín mươi lăm	8,90	Tám phẩy chín	7,00	Bảy chẵn
75	DTS2TT096	Nguyễn Văn	Đức	17/08/2008	Nam	0382****8064	7,90	Bảy phẩy chín	8,30	Tám phẩy ba	7,50	Bảy phẩy năm
76	DTS2TT097	Phùng Triệu	Đức	07/01/2008	Nam	0192****6914	7,25	Bảy phẩy hai mươi lăm	6,40	Sáu phẩy bốn	8,10	Tám phẩy một
77	DTS2TT098	Đỗ Văn	Dũng	20/09/2008	Nam	0242****6080	9,05	Chín phẩy không năm	9,70	Chín phẩy bảy	8,40	Tám phẩy bốn
78	DTS2TT100	Hoàng Mạnh	Dũng	19/10/2008	Nam	0022****4492	7,70	Bảy phẩy bảy	8,30	Tám phẩy ba	7,10	Bảy phẩy một
79	DTS2TT101	Lý Văn	Dũng	10/03/2008	Nam	0042****1939	8,70	Tám phẩy bảy	8,90	Tám phẩy chín	8,50	Tám phẩy năm

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
						Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
80	DTS2TT102	Lý Văn Dũng	22/05/2008	Nam	0192****0519	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn
81	DTS2TT103	Nguyễn Mạnh Dũng	01/05/2008	Nam	0082****2429	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn
82	DTS2TT104	Nguyễn Trí Dũng	01/09/2008	Nam	0352****1955	6,05	Sáu phẩy không năm	5,80	Năm phẩy tám	6,30	Sáu phẩy ba
83	DTS2TT105	Nông Chí Dũng	19/07/2007	Nam	0192****4475	5,65	Năm phẩy sáu mươi lăm	8,20	Tám phẩy hai	3,10	Ba phẩy một
84	DTS2TT106	Triệu Anh Dũng	11/12/2008	Nam	0152****8538	8,65	Tám phẩy sáu mươi lăm	9,40	Chín phẩy bốn	7,90	Bảy phẩy chín
85	DTS2TT108	Vương Tiến Dũng	29/10/2008	Nam	0192****1435	6,75	Sáu phẩy bảy mươi lăm	7,30	Bảy phẩy ba	6,20	Sáu phẩy hai
86	DTS2TT109	Bùi Xuân Dương	03/01/2008	Nam	0382****0278	6,60	Sáu phẩy sáu	7,20	Bảy phẩy hai	6,00	Sáu chẵn
87	DTS2TT111	Hà Thế Dương	15/11/2008	Nam	0172****4537	8,50	Tám phẩy năm	8,60	Tám phẩy sáu	8,40	Tám phẩy bốn
88	DTS2TT113	Lường Quý Dương	12/09/2008	Nam	0172****7282	8,55	Tám phẩy năm mươi lăm	8,70	Tám phẩy bảy	8,40	Tám phẩy bốn
89	DTS2TT115	Nguyễn Nam Dương	02/10/2008	Nam	0382****7572	9,25	Chín phẩy hai mươi lăm	9,70	Chín phẩy bảy	8,80	Tám phẩy tám
90	DTS2TT116	Nguyễn Tùng Dương	28/01/2008	Nam	0192****0790	8,90	Tám phẩy chín	9,40	Chín phẩy bốn	8,40	Tám phẩy bốn
91	DTS2TT117	Pờ Văn Dương	18/07/2008	Nam	0122****8325	7,45	Bảy phẩy bốn mươi lăm	7,70	Bảy phẩy bảy	7,20	Bảy phẩy hai
92	DTS2TT118	Trần Minh Dương	05/02/2008	Nam	0242****6615	9,20	Chín phẩy hai	9,40	Chín phẩy bốn	9,00	Chín chẵn
93	DTS2TT120	Triệu Xuân Dương	20/02/2008	Nam	0062****3621	8,20	Tám phẩy hai	10,00	Mười chẵn	6,40	Sáu phẩy bốn
94	DTS2TT121	Vũ Tùng Dương	24/02/2008	Nam	0302****7462	7,60	Bảy phẩy sáu	7,60	Bảy phẩy sáu	7,60	Bảy phẩy sáu
95	DTS2TT122	Nông Hữu Dưỡng	29/10/2008	Nam	0062****2695	7,15	Bảy phẩy mười lăm	8,10	Tám phẩy một	6,20	Sáu phẩy hai
96	DTS2TT123	Đinh Bảo Duy	20/09/2007	Nam	0042****5340	8,70	Tám phẩy bảy	9,20	Chín phẩy hai	8,20	Tám phẩy hai
97	DTS2TT124	Đinh Công Duy	21/10/2008	Nam	0142****4481	7,15	Bảy phẩy mười lăm	8,00	Tám chẵn	6,30	Sáu phẩy ba
98	DTS2TT125	Đoàn Lê Duy	30/07/2008	Nam	0192****1745	8,70	Tám phẩy bảy	9,10	Chín phẩy một	8,30	Tám phẩy ba
99	DTS2TT126	Hoàng Bảo Duy	03/07/2007	Nam	0022****2532	8,70	Tám phẩy bảy	9,70	Chín phẩy bảy	7,70	Bảy phẩy bảy
100	DTS2TT128	Hoàng Hải Duy	03/11/2008	Nam	0042****5751	8,25	Tám phẩy hai mươi lăm	8,30	Tám phẩy ba	8,20	Tám phẩy hai

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
						Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
101	DTS2TT129	Hoàng Khánh Duy	17/09/2008	Nam	0042****4159	9,20	Chín phẩy hai	8,80	Tám phẩy tám	9,60	Chín phẩy sáu
102	DTS2TT130	Lò Khánh Duy	15/01/2008	Nam	0112****8925	5,30	Năm phẩy ba	7,10	Bảy phẩy một	3,50	Ba phẩy năm
103	DTS2TT131	Ma Khánh Duy	14/03/2008	Nam	0192****9640	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn
104	DTS2TT132	Nguyễn Đình Duy	11/05/2007	Nam	0192****7690	8,15	Tám phẩy mười lăm	7,90	Bảy phẩy chín	8,40	Tám phẩy bốn
105	DTS2TT133	Nguyễn Hoàng Duy	05/11/2008	Nam	0022****2842	9,70	Chín phẩy bảy	10,00	Mười chẵn	9,40	Chín phẩy bốn
106	DTS2TT134	Nguyễn Lê Đăng Duy	16/04/2008	Nam	0192****4313	4,90	Bốn phẩy chín	5,70	Năm phẩy bảy	4,10	Bốn phẩy một
107	DTS2TT135	Phạm Đức Duy	24/01/2008	Nam	0192****0217	8,20	Tám phẩy hai	8,40	Tám phẩy bốn	8,00	Tám chẵn
108	DTS2TT136	Trần Vũ Duy	09/04/2008	Nam	0082****2514	9,00	Chín chẵn	9,40	Chín phẩy bốn	8,60	Tám phẩy sáu
109	DTS2TT137	Vàng Đức Duy	28/06/2008	Nam	0122****8363	8,65	Tám phẩy sáu mươi lăm	9,20	Chín phẩy hai	8,10	Tám phẩy một
110	DTS2TT138	Vàng Khánh Duy	16/04/2008	Nam	0122****5006	7,85	Bảy phẩy tám mươi lăm	8,60	Tám phẩy sáu	7,10	Bảy phẩy một
111	DTS2TT139	Vũ Khánh Duy	16/09/2008	Nam	0202****1886	8,25	Tám phẩy hai mươi lăm	8,90	Tám phẩy chín	7,60	Bảy phẩy sáu
112	DTS2TT141	Đào Quốc Giang	02/05/2008	Nam	0062****3244	6,65	Sáu phẩy sáu mươi lăm	8,10	Tám phẩy một	5,20	Năm phẩy hai
113	DTS2TT142	Đỗ Trường Giang	10/07/2008	Nam	0122****5708	9,40	Chín phẩy bốn	9,70	Chín phẩy bảy	9,10	Chín phẩy một
114	DTS2TT143	Nguyễn Trường Giang	23/09/2008	Nam	0262****9091	8,45	Tám phẩy bốn mươi lăm	9,70	Chín phẩy bảy	7,20	Bảy phẩy hai
115	DTS2TT144	Vì Văn Giáp	02/08/2008	Nam	0142****2026	8,10	Tám phẩy một	8,60	Tám phẩy sáu	7,60	Bảy phẩy sáu
116	DTS2TT145	Cao Mạnh Hà	20/09/2008	Nam	0192****5700	7,15	Bảy phẩy mười lăm	7,60	Bảy phẩy sáu	6,70	Sáu phẩy bảy
117	DTS2TT146	Chu Công Hà	05/02/2008	Nam	0122****7727	9,25	Chín phẩy hai mươi lăm	10,00	Mười chẵn	8,50	Tám phẩy năm
118	DTS2TT147	Đinh Trần Hồng Hà	21/01/2008	Nam	0042****1111	9,00	Chín chẵn	10,00	Mười chẵn	8,00	Tám chẵn
119	DTS2TT148	Nguyễn Văn Hà	04/01/2008	Nam	0192****7813	6,75	Sáu phẩy bảy mươi lăm	7,20	Bảy phẩy hai	6,30	Sáu phẩy ba
120	DTS2TT149	Phạm Hải Hà	04/10/2008	Nam	0102****5574	8,00	Tám chẵn	7,70	Bảy phẩy bảy	8,30	Tám phẩy ba
121	DTS2TT150	Triệu Hoàng Hà	18/01/2008	Nam	0062****3279	7,95	Bảy phẩy chín mươi lăm	9,00	Chín chẵn	6,90	Sáu phẩy chín

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
							Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
122	DTS2TT151	Hoàng Nông	Hải	26/09/2007	Nam	0042****5452	7,50	Bảy phẩy năm	8,30	Tám phẩy ba	6,70	Sáu phẩy bảy
123	DTS2TT152	Nguyễn Mạnh	Hải	02/12/2008	Nam	0042****4039	6,15	Sáu phẩy mười lăm	6,70	Sáu phẩy bảy	5,60	Năm phẩy sáu
124	DTS2TT154	Trương Đình	Hải	22/01/2008	Nam	1920****1069	8,45	Tám phẩy bốn mươi lăm	8,60	Tám phẩy sáu	8,30	Tám phẩy ba
125	DTS2TT155	Vì Thanh	Hải	17/05/2008	Nam	0142****8278	6,15	Sáu phẩy mười lăm	7,10	Bảy phẩy một	5,20	Năm phẩy hai
126	DTS2TT156	Vì Văn	Hân	24/03/2008	Nam	0122****3755	8,60	Tám phẩy sáu	10,00	Mười chẵn	7,20	Bảy phẩy hai
127	DTS2TT157	Hoàng Quốc	Hằng	03/01/2008	Nam	0062****4800	5,45	Năm phẩy bốn mươi lăm	7,80	Bảy phẩy tám	3,10	Ba phẩy một
128	DTS2TT158	Hoàng Phi	Hành	13/02/2007	Nam	0192****2620	9,60	Chín phẩy sáu	10,00	Mười chẵn	9,20	Chín phẩy hai
129	DTS2TT159	Đỗ Huy	Hào	06/06/2008	Nam	0332****4730	8,85	Tám phẩy tám mươi lăm	9,20	Chín phẩy hai	8,50	Tám phẩy năm
130	DTS2TT160	Hoàng Đức	Hào	30/08/2008	Nam	0202****6101	8,80	Tám phẩy tám	9,70	Chín phẩy bảy	7,90	Bảy phẩy chín
131	DTS2TT161	Hoàng Gia	Hiên	09/05/2008	Nam	0062****3463	9,05	Chín phẩy không năm	10,00	Mười chẵn	8,10	Tám phẩy một
132	DTS2TT162	Lương Văn	Hiền	16/08/2008	Nam	0082****3892	7,15	Bảy phẩy mười lăm	8,30	Tám phẩy ba	6,00	Sáu chẵn
133	DTS2TT163	Đinh Thế	Hiệp	04/09/2008	Nam	0172****4618	9,00	Chín chẵn	9,20	Chín phẩy hai	8,80	Tám phẩy tám
134	DTS2TT164	Đỗ Khánh	Hiệp	21/11/2008	Nam	0102****7899	9,00	Chín chẵn	10,00	Mười chẵn	8,00	Tám chẵn
135	DTS2TT165	Hà Đức	Hiệp	03/02/2008	Nam	0062****4224	7,30	Bảy phẩy ba	8,10	Tám phẩy một	6,50	Sáu phẩy năm
136	DTS2TT166	Hoàng Văn	Hiệp	11/04/2007	Nam	0022****0432	8,40	Tám phẩy bốn	8,70	Tám phẩy bảy	8,10	Tám phẩy một
137	DTS2TT168	Bùi Văn	Hiệu	24/04/2008	Nam	0172****6257	9,25	Chín phẩy hai mươi lăm	10,00	Mười chẵn	8,50	Tám phẩy năm
138	DTS2TT169	Đặng Minh	Hiếu	17/07/2008	Nam	0382****2707	7,60	Bảy phẩy sáu	8,60	Tám phẩy sáu	6,60	Sáu phẩy sáu
139	DTS2TT170	Dương Công	Hiếu	04/01/2008	Nam	0192****4329	9,20	Chín phẩy hai	10,00	Mười chẵn	8,40	Tám phẩy bốn
140	DTS2TT171	Hoàng Trung	Hiếu	28/06/2008	Nam	0022****3117	7,80	Bảy phẩy tám	6,20	Sáu phẩy hai	9,40	Chín phẩy bốn
141	DTS2TT172	Lâm Trung	Hiếu	29/03/2008	Nam	0042****3081	8,70	Tám phẩy bảy	8,30	Tám phẩy ba	9,10	Chín phẩy một
142	DTS2TT173	Lương Dương Trung	Hiếu	23/11/2008	Nam	0042****4029	7,65	Bảy phẩy sáu mươi lăm	7,50	Bảy phẩy năm	7,80	Bảy phẩy tám

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
							Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
143	DTS2TT174	Nguyễn Minh	Hiếu	25/10/2008	Nam	0192****5396	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn
144	DTS2TT175	Nguyễn Minh	Hiếu	20/10/2008	Nam	0192****3376	7,60	Bảy phẩy sáu	7,20	Bảy phẩy hai	8,00	Tám chẵn
145	DTS2TT176	Nguyễn Trung	Hiếu	23/06/2008	Nam	0312****0128	8,95	Tám phẩy chín mươi lăm	9,70	Chín phẩy bảy	8,20	Tám phẩy hai
146	DTS2TT177	Toàn Trung	Hiếu	12/11/2008	Nam	0192****0718	7,45	Bảy phẩy bốn mươi lăm	7,70	Bảy phẩy bảy	7,20	Bảy phẩy hai
147	DTS2TT180	Ly A	Hoà	05/02/2008	Nam	0152****5790	3,45	Ba phẩy bốn mươi lăm	6,90	Sáu phẩy chín	0,00	Không
148	DTS2TT181	Tạ Trung	Hoà	10/10/2008	Nam	0262****1950	6,10	Sáu phẩy một	5,60	Năm phẩy sáu	6,60	Sáu phẩy sáu
149	DTS2TT184	Sin Văn	Hoàn	24/10/2008	Nam	0022****1177	7,30	Bảy phẩy ba	8,40	Tám phẩy bốn	6,20	Sáu phẩy hai
150	DTS2TT185	Lục Văn	Hoàng	14/03/2008	Nam	0042****1779	9,35	Chín phẩy ba mươi lăm	10,00	Mười chẵn	8,70	Tám phẩy bảy
151	DTS2TT186	Ngô Đức	Hoàng	06/01/2008	Nam	0172****2218	5,75	Năm phẩy bảy mươi lăm	4,90	Bốn phẩy chín	6,60	Sáu phẩy sáu
152	DTS2TT187	Nguyễn Tiến	Hoàng	02/04/2008	Nam	0082****5441	6,10	Sáu phẩy một	5,80	Năm phẩy tám	6,40	Sáu phẩy bốn
153	DTS2TT188	Nông Việt	Hoàng	21/12/2008	Nam	0042****5745	5,90	Năm phẩy chín	6,60	Sáu phẩy sáu	5,20	Năm phẩy hai
154	DTS2TT189	Nông Việt	Hoàng	03/12/2007	Nam	0062****5129	8,35	Tám phẩy ba mươi lăm	8,60	Tám phẩy sáu	8,10	Tám phẩy một
155	DTS2TT190	Trần Đức	Hoàng	02/09/2008	Nam	0192****6628	9,10	Chín phẩy một	10,00	Mười chẵn	8,20	Tám phẩy hai
156	DTS2TT191	Trần Việt	Hoàng	05/12/2008	Nam	0192****5324	8,50	Tám phẩy năm	7,80	Bảy phẩy tám	9,20	Chín phẩy hai
157	DTS2TT192	Triệu Ngọc	Hoàng	21/04/2008	Nam	0062****3343	6,90	Sáu phẩy chín	6,60	Sáu phẩy sáu	7,20	Bảy phẩy hai
158	DTS2TT193	Trương Vũ Huy	Hoàng	27/07/2008	Nam	0352****5611	3,25	Ba phẩy hai mươi lăm	3,10	Ba phẩy một	3,40	Ba phẩy bốn
159	DTS2TT195	Nông Quốc	Hội	01/10/2007	Nam	0202****7876	7,00	Bảy chẵn	7,80	Bảy phẩy tám	6,20	Sáu phẩy hai
160	DTS2TT196	Sùng A	Hồng	20/08/2008	Nam	0122****8338	8,20	Tám phẩy hai	8,50	Tám phẩy năm	7,90	Bảy phẩy chín
161	DTS2TT197	Vàng Đức	Hợp	17/03/2008	Nam	0102****2073	7,15	Bảy phẩy mười lăm	7,50	Bảy phẩy năm	6,80	Sáu phẩy tám
162	DTS2TT198	Bùi Tuấn	Hùng	15/04/2007	Nam	0302****7796	7,40	Bảy phẩy bốn	8,90	Tám phẩy chín	5,90	Năm phẩy chín
163	DTS2TT199	Giàng A	Hùng	18/06/2008	Nam	0152****6704	7,20	Bảy phẩy hai	7,70	Bảy phẩy bảy	6,70	Sáu phẩy bảy

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
							Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
164	DTS2TT200	Hoàng Phi	Hùng	01/11/2008	Nam	0202****3938	4,80	Bốn phẩy tám	6,10	Sáu phẩy một	3,50	Ba phẩy năm
165	DTS2TT201	Lầu A Sơn	Hùng	11/12/2008	Nam	0122****0286	8,55	Tám phẩy năm mươi lăm	9,00	Chín chẵn	8,10	Tám phẩy một
166	DTS2TT202	Lê Mạnh	Hùng	04/12/2008	Nam	0242****4105	7,30	Bảy phẩy ba	5,70	Năm phẩy bảy	8,90	Tám phẩy chín
167	DTS2TT203	Lê Vũ	Hùng	20/11/2008	Nam	0192****1935	6,65	Sáu phẩy sáu mươi lăm	5,20	Năm phẩy hai	8,10	Tám phẩy một
168	DTS2TT205	Nguyễn Trần	Hùng	06/07/2008	Nam	0262****5414	6,15	Sáu phẩy mười lăm	7,10	Bảy phẩy một	5,20	Năm phẩy hai
169	DTS2TT207	Triệu Mạnh	Hùng	26/04/2008	Nam	0042****1327	8,60	Tám phẩy sáu	8,50	Tám phẩy năm	8,70	Tám phẩy bảy
170	DTS2TT208	Bàn Minh	Hưng	04/12/2008	Nam	0102****9162	7,65	Bảy phẩy sáu mươi lăm	8,20	Tám phẩy hai	7,10	Bảy phẩy một
171	DTS2TT209	Cháng Vĩnh	Hưng	13/09/2008	Nam	0022****8222	7,90	Bảy phẩy chín	8,60	Tám phẩy sáu	7,20	Bảy phẩy hai
172	DTS2TT210	Nguyễn Minh	Hưng	25/07/2008	Nam	0152****7811	8,15	Tám phẩy mười lăm	8,20	Tám phẩy hai	8,10	Tám phẩy một
173	DTS2TT211	Nguyễn Triệu	Hưng	22/07/2008	Nam	0022****4789	6,00	Sáu chẵn	4,90	Bốn phẩy chín	7,10	Bảy phẩy một
174	DTS2TT213	Phạm Thế	Hưng	01/11/2008	Nam	0192****0621	9,05	Chín phẩy không năm	9,50	Chín phẩy năm	8,60	Tám phẩy sáu
175	DTS2TT214	Trịnh Phan	Hưng	13/06/2008	Nam	0172****1038	7,50	Bảy phẩy năm	7,60	Bảy phẩy sáu	7,40	Bảy phẩy bốn
176	DTS2TT215	Vũ Thành	Hưng	26/06/2008	Nam	0102****6669	8,10	Tám phẩy một	8,30	Tám phẩy ba	7,90	Bảy phẩy chín
177	DTS2TT217	Triệu Văn	Hữu	07/06/2008	Nam	0062****1299	8,30	Tám phẩy ba	9,10	Chín phẩy một	7,50	Bảy phẩy năm
178	DTS2TT218	Bùi Tuấn	Huy	19/03/2008	Nam	0172****0009	7,35	Bảy phẩy ba mươi lăm	7,50	Bảy phẩy năm	7,20	Bảy phẩy hai
179	DTS2TT221	Hoàng Quang	Huy	26/08/2008	Nam	0082****1486	9,20	Chín phẩy hai	8,70	Tám phẩy bảy	9,70	Chín phẩy bảy
180	DTS2TT222	Hoàng Văn	Huy	20/12/2008	Nam	0192****6557	7,05	Bảy phẩy không năm	7,70	Bảy phẩy bảy	6,40	Sáu phẩy bốn
181	DTS2TT223	Lương Đức	Huy	22/01/2008	Nam	0152****7547	7,55	Bảy phẩy năm mươi lăm	7,70	Bảy phẩy bảy	7,40	Bảy phẩy bốn
182	DTS2TT224	Ma Văn	Huy	16/02/2008	Nam	0082****4451	7,75	Bảy phẩy bảy mươi lăm	7,30	Bảy phẩy ba	8,20	Tám phẩy hai
183	DTS2TT225	Ngô Ngọc	Huy	06/07/2008	Nam	0202****3854	8,45	Tám phẩy bốn mươi lăm	7,70	Bảy phẩy bảy	9,20	Chín phẩy hai
184	DTS2TT226	Nguyễn Đình	Huy	03/12/2008	Nam	0152****3123	6,15	Sáu phẩy mười lăm	5,90	Năm phẩy chín	6,40	Sáu phẩy bốn

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
						Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
185	DTS2TT227	Nguyễn Đình Huy	07/05/2008	Nam	0202****3906	5,90	Năm phẩy chín	6,50	Sáu phẩy năm	5,30	Năm phẩy ba
186	DTS2TT228	Nguyễn Gia Huy	10/02/2008	Nam	0192****1862	7,35	Bảy phẩy ba mươi lăm	6,60	Sáu phẩy sáu	8,10	Tám phẩy một
187	DTS2TT229	Nguyễn Ngô Gia Huy	21/02/2008	Nam	0042****2139	9,15	Chín phẩy mười lăm	8,30	Tám phẩy ba	10,00	Mười chẵn
188	DTS2TT230	Nguyễn Nhật Huy	14/08/2008	Nam	0082****1024	8,00	Tám chẵn	8,50	Tám phẩy năm	7,50	Bảy phẩy năm
189	DTS2TT231	Nguyễn Quang Huy	30/01/2008	Nam	0192****5733	7,80	Bảy phẩy tám	7,10	Bảy phẩy một	8,50	Tám phẩy năm
190	DTS2TT233	Phương Gia Huy	13/09/2007	Nam	0192****3917	7,85	Bảy phẩy tám mươi lăm	8,80	Tám phẩy tám	6,90	Sáu phẩy chín
191	DTS2TT234	Tổng Gia Huy	02/06/2008	Nam	0362****7173	0,80	Không phẩy tám	1,60	Một phẩy sáu	0,00	Không
192	DTS2TT235	Tổng Thế Huy	23/08/2008	Nam	0062****3002	8,15	Tám phẩy mười lăm	7,80	Bảy phẩy tám	8,50	Tám phẩy năm
193	DTS2TT237	Vì Thế Huy	04/04/2008	Nam	0172****9217	8,15	Tám phẩy mười lăm	8,30	Tám phẩy ba	8,00	Tám chẵn
194	DTS2TT238	Vũ Ngọc Huy	29/08/2008	Nam	0252****1320	9,60	Chín phẩy sáu	9,20	Chín phẩy hai	10,00	Mười chẵn
195	DTS2TT239	Hoàng Trọng Huynh	06/09/2008	Nam	0192****8380	5,45	Năm phẩy bốn mươi lăm	3,10	Ba phẩy một	7,80	Bảy phẩy tám
196	DTS2TT240	Ma Khánh Huynh	12/08/2008	Nam	0042****2454	9,60	Chín phẩy sáu	10,00	Mười chẵn	9,20	Chín phẩy hai
197	DTS2TT242	Phan Văn Huỳnh	28/08/2008	Nam	0122****0126	6,40	Sáu phẩy bốn	4,30	Bốn phẩy ba	8,50	Tám phẩy năm
198	DTS2TT243	Nguyễn Hoàng Khả	20/06/2008	Nam	0242****0546	8,05	Tám phẩy không năm	8,10	Tám phẩy một	8,00	Tám chẵn
199	DTS2TT244	Lê Quang Khải	08/07/2008	Nam	0192****9495	6,45	Sáu phẩy bốn mươi lăm	6,20	Sáu phẩy hai	6,70	Sáu phẩy bảy
200	DTS2TT247	Bùi Tuấn Khanh	24/02/2008	Nam	0172****4232	8,10	Tám phẩy một	8,80	Tám phẩy tám	7,40	Bảy phẩy bốn
201	DTS2TT248	Nông Nhật Khánh	08/06/2005	Nam	0042****0116	7,90	Bảy phẩy chín	7,60	Bảy phẩy sáu	8,20	Tám phẩy hai
202	DTS2TT249	Phạm Khanh	13/05/2008	Nam	0362****7497	6,75	Sáu phẩy bảy mươi lăm	7,70	Bảy phẩy bảy	5,80	Năm phẩy tám
203	DTS2TT250	Đặng Duy Khánh	16/09/2008	Nam	0082****3670	8,00	Tám chẵn	8,20	Tám phẩy hai	7,80	Bảy phẩy tám
204	DTS2TT251	Hoàng Quốc Khánh	20/06/2008	Nam	0142****2058	8,20	Tám phẩy hai	8,00	Tám chẵn	8,40	Tám phẩy bốn
205	DTS2TT252	Hoàng Triệu Khánh	09/12/2007	Nam	0042****6177	3,95	Ba phẩy chín mươi lăm	0,40	Không phẩy bốn	7,50	Bảy phẩy năm

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
							Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
206	DTS2TT253	Lã Duy	Khánh	03/04/2008	Nam	0102****4903	7,40	Bảy phẩy bốn	6,80	Sáu phẩy tám	8,00	Tám chẵn
207	DTS2TT254	Ngô Duy	Khánh	07/09/2008	Nam	0192****0693	7,60	Bảy phẩy sáu	7,30	Bảy phẩy ba	7,90	Bảy phẩy chín
208	DTS2TT255	Nguyễn Nam	Khánh	01/02/2008	Nam	0192****8046	5,65	Năm phẩy sáu mươi lăm	6,10	Sáu phẩy một	5,20	Năm phẩy hai
209	DTS2TT256	Nguyễn Ngọc	Khánh	03/09/2008	Nam	0022****8031	8,35	Tám phẩy ba mươi lăm	8,70	Tám phẩy bảy	8,00	Tám chẵn
210	DTS2TT257	Phạm Việt	Khánh	31/10/2008	Nam	0192****9828	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn
211	DTS2TT258	Phản Văn	Khánh	04/01/2008	Nam	0022****1359	8,05	Tám phẩy không năm	9,40	Chín phẩy bốn	6,70	Sáu phẩy bảy
212	DTS2TT261	Vi Đức	Khiêm	23/02/2008	Nam	0242****7359	9,55	Chín phẩy năm mươi lăm	10,00	Mười chẵn	9,10	Chín phẩy một
213	DTS2TT262	Nguyễn Đăng	Khoa	08/07/2008	Nam	0082****6768	8,15	Tám phẩy mười lăm	8,00	Tám chẵn	8,30	Tám phẩy ba
214	DTS2TT263	Nguyễn Đăng	Khoa	05/08/2008	Nam	0192****2203	6,95	Sáu phẩy chín mươi lăm	6,50	Sáu phẩy năm	7,40	Bảy phẩy bốn
215	DTS2TT264	Vàng Anh	Khôi	01/04/2008	Nam	1220****2156	7,60	Bảy phẩy sáu	7,20	Bảy phẩy hai	8,00	Tám chẵn
216	DTS2TT265	Cao Duy	Khuông	02/05/2008	Nam	0062****1427	9,70	Chín phẩy bảy	10,00	Mười chẵn	9,40	Chín phẩy bốn
217	DTS2TT266	Hoàng Trung	Kiên	19/09/2008	Nam	0082****7355	6,65	Sáu phẩy sáu mươi lăm	7,80	Bảy phẩy tám	5,50	Năm phẩy năm
218	DTS2TT267	Lê Trung	Kiên	25/02/2008	Nam	0342****7688	7,55	Bảy phẩy năm mươi lăm	7,70	Bảy phẩy bảy	7,40	Bảy phẩy bốn
219	DTS2TT268	Lò Văn	Kiên	12/11/2008	Nam	0122****2796	7,85	Bảy phẩy tám mươi lăm	7,60	Bảy phẩy sáu	8,10	Tám phẩy một
220	DTS2TT269	Ma Văn	Kiên	16/01/2008	Nam	0082****6959	5,65	Năm phẩy sáu mươi lăm	3,10	Ba phẩy một	8,20	Tám phẩy hai
221	DTS2TT271	Nguyễn Trung	Kiên	15/01/2008	Nam	0142****3921	7,45	Bảy phẩy bốn mươi lăm	5,50	Năm phẩy năm	9,40	Chín phẩy bốn
222	DTS2TT272	Nguyễn Văn	Kiên	23/06/2008	Nam	0192****2184	8,45	Tám phẩy bốn mươi lăm	10,00	Mười chẵn	6,90	Sáu phẩy chín
223	DTS2TT273	Trần Trung	Kiên	12/06/2008	Nam	0342****4264	4,70	Bốn phẩy bảy	7,10	Bảy phẩy một	2,30	Hai phẩy ba
224	DTS2TT274	Lường Anh	Kiệt	03/09/2008	Nam	0142****0235	7,85	Bảy phẩy tám mươi lăm	8,40	Tám phẩy bốn	7,30	Bảy phẩy ba
225	DTS2TT276	Sùng A	Là	10/08/2008	Nam	0112****2173	8,45	Tám phẩy bốn mươi lăm	8,60	Tám phẩy sáu	8,30	Tám phẩy ba
226	DTS2TT277	Hoàng Sơn	Lâm	05/03/2008	Nam	0202****6979	7,45	Bảy phẩy bốn mươi lăm	6,90	Sáu phẩy chín	8,00	Tám chẵn

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
							Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
227	DTS2TT278	Lương Tất Lê	Lâm	10/08/2008	Nam	0082****1276	4,85	Bốn phẩy tám mươi lăm	5,30	Năm phẩy ba	4,40	Bốn phẩy bốn
228	DTS2TT281	Nguyễn Thu	An	26/12/2008	Nữ	0193****2307	7,65	Bảy phẩy sáu mươi lăm	8,40	Tám phẩy bốn	6,90	Sáu phẩy chín
229	DTS2TT282	Đinh Thị Quỳnh	Anh	28/04/2008	Nữ	0193****8172	8,85	Tám phẩy tám mươi lăm	10,00	Mười chẵn	7,70	Bảy phẩy bảy
230	DTS2TT284	Lê Ngọc	Anh	28/07/2008	Nữ	0193****0174	6,55	Sáu phẩy năm mươi lăm	7,80	Bảy phẩy tám	5,30	Năm phẩy ba
231	DTS2TT287	Nguyễn Mai	Anh	25/03/2008	Nữ	0193****2236	4,75	Bốn phẩy bảy mươi lăm	8,70	Tám phẩy bảy	0,80	Không phẩy tám
232	DTS2TT288	Nguyễn Phương	Anh	25/09/2008	Nữ	0193****2562	6,25	Sáu phẩy hai mươi lăm	7,20	Bảy phẩy hai	5,30	Năm phẩy ba
233	DTS2TT290	Phạm Thị Lan	Anh	13/06/2008	Nữ	0203****7518	7,10	Bảy phẩy một	8,50	Tám phẩy năm	5,70	Năm phẩy bảy
234	DTS2TT292	Vương Hạ Gia	Anh	11/11/2008	Nữ	0013****9743	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn
235	DTS2TT293	Đàm Vi Nguyệt	Ánh	20/09/2008	Nữ	0193****0252	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn
236	DTS2TT294	Hoàng Thị Ngọc	Bích	26/10/2008	Nữ	0193****0705	6,20	Sáu phẩy hai	7,70	Bảy phẩy bảy	4,70	Bốn phẩy bảy
237	DTS2TT295	Trần Thị	Bích	17/09/2008	Nữ	0193****8744	8,10	Tám phẩy một	9,80	Chín phẩy tám	6,40	Sáu phẩy bốn
238	DTS2TT296	Lý Thị	Chang	10/04/2008	Nữ	0043****1175	8,90	Tám phẩy chín	10,00	Mười chẵn	7,80	Bảy phẩy tám
239	DTS2TT297	Bùi Linh	Chi	22/08/2008	Nữ	0173****3839	6,00	Sáu chẵn	7,90	Bảy phẩy chín	4,10	Bốn phẩy một
240	DTS2TT298	Hoàng Thị	Diễm	05/07/2008	Nữ	0023****3849	8,95	Tám phẩy chín mươi lăm	9,90	Chín phẩy chín	8,00	Tám chẵn
241	DTS2TT299	Lò Thị Huyền	Diệu	23/04/2008	Nữ	0143****8986	5,45	Năm phẩy bốn mươi lăm	7,90	Bảy phẩy chín	3,00	Ba chẵn
242	DTS2TT300	Vàng Thị	Dua	16/09/2008	Nữ	0043****5649	8,50	Tám phẩy năm	9,20	Chín phẩy hai	7,80	Bảy phẩy tám
243	DTS2TT302	Hoàng Thị	Dương	03/03/2008	Nữ	0193****0198	4,70	Bốn phẩy bảy	8,00	Tám chẵn	1,40	Một phẩy bốn
244	DTS2TT303	Bàng Lý Thị	Duyệt	29/09/2008	Nữ	0043****4848	7,30	Bảy phẩy ba	7,50	Bảy phẩy năm	7,10	Bảy phẩy một
245	DTS2TT304	Bàn Thị	Gấm	24/04/2008	Nữ	0243****1037	6,60	Sáu phẩy sáu	8,50	Tám phẩy năm	4,70	Bốn phẩy bảy
246	DTS2TT305	Lương Thị Lệ	Giang	18/04/2008	Nữ	0383****4060	7,10	Bảy phẩy một	7,50	Bảy phẩy năm	6,70	Sáu phẩy bảy
247	DTS2TT307	Trần Thị	Giang	10/03/2008	Nữ	0193****1002	8,55	Tám phẩy năm mươi lăm	10,00	Mười chẵn	7,10	Bảy phẩy một

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
							Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
248	DTS2TT308	Bùi Thái	Hà	04/02/2008	Nữ	0223****8381	7,85	Bảy phẩy tám mươi lăm	7,80	Bảy phẩy tám	7,90	Bảy phẩy chín
249	DTS2TT309	Lê Thu	Hà	02/08/2008	Nữ	0193****5993	8,05	Tám phẩy không năm	8,90	Tám phẩy chín	7,20	Bảy phẩy hai
250	DTS2TT310	Lý Ngân	Hà	12/09/2008	Nữ	0063****3536	5,75	Năm phẩy bảy mươi lăm	8,40	Tám phẩy bốn	3,10	Ba phẩy một
251	DTS2TT312	Ma Thị Nhật	Hạ	05/08/2008	Nữ	0193****1068	9,05	Chín phẩy không năm	9,80	Chín phẩy tám	8,30	Tám phẩy ba
252	DTS2TT313	Nguyễn Ngọc	Hân	31/10/2008	Nữ	0063****2894	5,60	Năm phẩy sáu	7,00	Bảy chẵn	4,20	Bốn phẩy hai
253	DTS2TT314	Nguyễn Thị Thu	Hằng	10/08/2008	Nữ	0243****0173	4,35	Bốn phẩy ba mươi lăm	6,00	Sáu chẵn	2,70	Hai phẩy bảy
254	DTS2TT315	Nguyễn Thị Bích	Hạnh	26/01/2008	Nữ	2430****3591	8,85	Tám phẩy tám mươi lăm	9,20	Chín phẩy hai	8,50	Tám phẩy năm
255	DTS2TT316	Dương Thị Thuý	Hiền	15/08/2008	Nữ	0193****0221	7,10	Bảy phẩy một	8,60	Tám phẩy sáu	5,60	Năm phẩy sáu
256	DTS2TT317	Triệu Thảo	Hiền	16/11/2008	Nữ	0083****4084	7,30	Bảy phẩy ba	8,20	Tám phẩy hai	6,40	Sáu phẩy bốn
257	DTS2TT318	Diệp Thị	Hoa	13/10/2008	Nữ	0193****2825	5,30	Năm phẩy ba	6,30	Sáu phẩy ba	4,30	Bốn phẩy ba
258	DTS2TT319	Dương Khánh	Hoà	31/01/2008	Nữ	0203****4992	6,65	Sáu phẩy sáu mươi lăm	7,70	Bảy phẩy bảy	5,60	Năm phẩy sáu
259	DTS2TT321	Hoàng Việt	Dũng	06/01/2008	Nam	0152****9375	0,50	Không phẩy năm	0,10	Không phẩy một	0,90	Không phẩy chín
260	DTS2TT322	Bồn Thị	Hồng	01/01/2008	Nữ	0023****0375	7,05	Bảy phẩy không năm	8,10	Tám phẩy một	6,00	Sáu chẵn
261	DTS2TT323	Hà Mai Diễm	Hồng	06/07/2008	Nữ	0193****7131	6,35	Sáu phẩy ba mươi lăm	7,70	Bảy phẩy bảy	5,00	Năm chẵn
262	DTS2TT324	Nguyễn Thị	Huế	20/05/2008	Nữ	0193****3241	7,15	Bảy phẩy mười lăm	7,60	Bảy phẩy sáu	6,70	Sáu phẩy bảy
263	DTS2TT326	Hoàng Thị Diễm	Hương	27/11/2008	Nữ	0203****5727	8,40	Tám phẩy bốn	10,00	Mười chẵn	6,80	Sáu phẩy tám
264	DTS2TT327	Phó Vũ Thu	Hương	16/10/2008	Nữ	0193****5069	8,05	Tám phẩy không năm	9,40	Chín phẩy bốn	6,70	Sáu phẩy bảy
265	DTS2TT328	Lê Thị Kim	Khánh	25/04/2008	Nữ	0243****5267	7,60	Bảy phẩy sáu	8,50	Tám phẩy năm	6,70	Sáu phẩy bảy
266	DTS2TT329	Lã Khánh	Lam	14/04/2008	Nữ	0043****4200	4,80	Bốn phẩy tám	2,70	Hai phẩy bảy	6,90	Sáu phẩy chín
267	DTS2TT331	Lý Thị	Lan	12/06/2008	Nữ	0083****2998	7,75	Bảy phẩy bảy mươi lăm	10,00	Mười chẵn	5,50	Năm phẩy năm
268	DTS2TT332	Lương Thị	Lệ	10/05/2008	Nữ	0063****3329	6,70	Sáu phẩy bảy	8,30	Tám phẩy ba	5,10	Năm phẩy một

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
							Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
269	DTS2TT337	Đinh Khánh	Linh	10/12/2008	Nữ	0103****4388	5,25	Năm phẩy hai mươi lăm	7,90	Bảy phẩy chín	2,60	Hai phẩy sáu
270	DTS2TT338	Nguyễn Đỗ Hà	Linh	05/12/2008	Nữ	0193****7961	8,70	Tám phẩy bảy	10,00	Mười chẵn	7,40	Bảy phẩy bốn
271	DTS2TT339	Nguyễn Gia	Linh	13/11/2008	Nữ	0023****6510	5,65	Năm phẩy sáu mươi lăm	7,40	Bảy phẩy bốn	3,90	Ba phẩy chín
272	DTS2TT340	Nguyễn Hà	Linh	08/08/2008	Nữ	0123****2297	4,45	Bốn phẩy bốn mươi lăm	7,50	Bảy phẩy năm	1,40	Một phẩy bốn
273	DTS2TT341	Vàng Hải	Lâm	10/06/2006	Nam	0022****5267	7,65	Bảy phẩy sáu mươi lăm	7,10	Bảy phẩy một	8,20	Tám phẩy hai
274	DTS2TT342	Bế Hà	Lăng	30/07/2008	Nam	0082****8561	8,50	Tám phẩy năm	8,20	Tám phẩy hai	8,80	Tám phẩy tám
275	DTS2TT343	Tạ Đình	Lập	12/07/2008	Nam	0192****4939	8,65	Tám phẩy sáu mươi lăm	8,10	Tám phẩy một	9,20	Chín phẩy hai
276	DTS2TT344	Lý Tỷ	Liên	20/01/2008	Nam	0122****3657	8,30	Tám phẩy ba	8,40	Tám phẩy bốn	8,20	Tám phẩy hai
277	DTS2TT345	Đàm Ngọc	Linh	17/07/2008	Nam	0042****1281	8,10	Tám phẩy một	8,20	Tám phẩy hai	8,00	Tám chẵn
278	DTS2TT346	Đinh Đỗ Hà	Linh	10/09/2008	Nam	0192****0122	9,10	Chín phẩy một	8,20	Tám phẩy hai	10,00	Mười chẵn
279	DTS2TT347	Trần Đặng Quang	Linh	04/05/2008	Nam	0022****2710	8,30	Tám phẩy ba	8,70	Tám phẩy bảy	7,90	Bảy phẩy chín
280	DTS2TT348	Dương Công	Lôc	15/08/2007	Nam	0202****4209	5,70	Năm phẩy bảy	3,80	Ba phẩy tám	7,60	Bảy phẩy sáu
281	DTS2TT351	Lê Bảo	Long	27/08/2008	Nam	0112****8690	8,20	Tám phẩy hai	8,20	Tám phẩy hai	8,20	Tám phẩy hai
282	DTS2TT354	Triệu Hoàng	Long	31/12/2008	Nam	0042****4019	3,90	Ba phẩy chín	0,90	Không phẩy chín	6,90	Sáu phẩy chín
283	DTS2TT355	Ngô Sĩ	Luân	12/09/2008	Nam	0262****8240	8,50	Tám phẩy năm	7,30	Bảy phẩy ba	9,70	Chín phẩy bảy
284	DTS2TT357	Hoàng Khải	Luật	02/01/2008	Nam	0042****6611	8,00	Tám chẵn	6,00	Sáu chẵn	10,00	Mười chẵn
285	DTS2TT358	Sùng A	Lùng	10/04/2008	Nam	0122****0302	8,15	Tám phẩy mười lăm	8,30	Tám phẩy ba	8,00	Tám chẵn
286	DTS2TT359	Nguyễn Văn	Lùng	18/04/2007	Nam	0022****0905	7,30	Bảy phẩy ba	7,50	Bảy phẩy năm	7,10	Bảy phẩy một
287	DTS2TT360	Bùi Duy	Lương	29/03/2007	Nam	0172****0234	7,85	Bảy phẩy tám mươi lăm	8,60	Tám phẩy sáu	7,10	Bảy phẩy một
288	DTS2TT361	Vũ Xuân	Lương	31/10/2008	Nam	0242****3886	9,20	Chín phẩy hai	10,00	Mười chẵn	8,40	Tám phẩy bốn
289	DTS2TT362	Nguyễn Văn	Lưu	06/03/2008	Nam	0192****6594	8,30	Tám phẩy ba	7,80	Bảy phẩy tám	8,80	Tám phẩy tám

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
						Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
290	DTS2TT363	Chu Chu Ly	14/01/2007	Nam	0112****0577	4,95	Bốn phẩy chín mươi lăm	2,10	Hai phẩy một	7,80	Bảy phẩy tám
291	DTS2TT364	Lò Văn Mai	10/02/2008	Nam	0122****3603	8,75	Tám phẩy bảy mươi lăm	8,60	Tám phẩy sáu	8,90	Tám phẩy chín
292	DTS2TT365	Cà Văn Mạnh	02/05/2007	Nam	0142****5889	8,55	Tám phẩy năm mươi lăm	8,80	Tám phẩy tám	8,30	Tám phẩy ba
293	DTS2TT367	Hoàng Duy Mạnh	06/06/2007	Nam	0192****2348	7,40	Bảy phẩy bốn	7,00	Bảy chẵn	7,80	Bảy phẩy tám
294	DTS2TT368	Hoàng Duy Mạnh	13/05/2008	Nam	0202****1546	6,95	Sáu phẩy chín mươi lăm	6,10	Sáu phẩy một	7,80	Bảy phẩy tám
295	DTS2TT369	Lã Đức Mạnh	25/09/2008	Nam	0192****4268	8,50	Tám phẩy năm	8,20	Tám phẩy hai	8,80	Tám phẩy tám
296	DTS2TT370	Ma Khái Mạnh	28/10/2008	Nam	0022****7846	8,05	Tám phẩy không năm	7,80	Bảy phẩy tám	8,30	Tám phẩy ba
297	DTS2TT371	Ma Xuân Mạnh	16/12/2008	Nam	0192****5028	8,15	Tám phẩy mười lăm	7,80	Bảy phẩy tám	8,50	Tám phẩy năm
298	DTS2TT372	Nguyễn Đức Mạnh	14/10/2008	Nam	0192****3573	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn
299	DTS2TT373	Nguyễn Đức Mạnh	07/02/2008	Nam	0192****1880	2,20	Hai phẩy hai	4,40	Bốn phẩy bốn	0,00	Không
300	DTS2TT375	Triệu Tiến Mạnh	22/02/2008	Nam	0062****1548	7,75	Bảy phẩy bảy mươi lăm	7,50	Bảy phẩy năm	8,00	Tám chẵn
301	DTS2TT376	Đinh Bình Minh	22/11/2008	Nam	0142****3067	8,95	Tám phẩy chín mươi lăm	8,80	Tám phẩy tám	9,10	Chín phẩy một
302	DTS2TT377	Hồ Đức Minh	05/01/2008	Nam	0402****2827	7,10	Bảy phẩy một	7,30	Bảy phẩy ba	6,90	Sáu phẩy chín
303	DTS2TT378	Hoàng Đức Minh	15/08/2008	Nam	0102****3849	8,00	Tám chẵn	8,00	Tám chẵn	8,00	Tám chẵn
304	DTS2TT379	Lương Nhật Minh	17/08/2008	Nam	0192****3974	9,15	Chín phẩy mười lăm	10,00	Mười chẵn	8,30	Tám phẩy ba
305	DTS2TT380	Nguyễn Ngọc Quang Minh	21/12/2008	Nam	0152****5435	7,95	Bảy phẩy chín mươi lăm	7,60	Bảy phẩy sáu	8,30	Tám phẩy ba
306	DTS2TT383	Nông Nhật Minh	22/12/2008	Nam	0042****6089	7,55	Bảy phẩy năm mươi lăm	7,10	Bảy phẩy một	8,00	Tám chẵn
307	DTS2TT384	Phan Tuấn Minh	28/01/2008	Nam	0042****2654	9,40	Chín phẩy bốn	8,80	Tám phẩy tám	10,00	Mười chẵn
308	DTS2TT385	Phùng Kiềm Minh	06/11/2008	Nam	0062****1284	8,80	Tám phẩy tám	9,20	Chín phẩy hai	8,40	Tám phẩy bốn
309	DTS2TT386	Trịnh Trần Gia Minh	18/10/2008	Nam	0012****0551	7,15	Bảy phẩy mười lăm	7,10	Bảy phẩy một	7,20	Bảy phẩy hai
310	DTS2TT387	Vàng Văn Minh	24/01/2006	Nam	0122****3162	8,30	Tám phẩy ba	7,40	Bảy phẩy bốn	9,20	Chín phẩy hai

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
						Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
311	DTS2TT388	Đào Văn Nam	09/09/2008	Nam	0192****5967	7,10	Bảy phẩy một	7,90	Bảy phẩy chín	6,30	Sáu phẩy ba
312	DTS2TT389	Hà Hải Nam	07/04/2008	Nam	0152****3093	7,00	Bảy chẵn	5,50	Năm phẩy năm	8,50	Tám phẩy năm
313	DTS2TT390	Hoàng Hải Nam	13/12/2008	Nam	0142****4337	8,15	Tám phẩy mười lăm	8,30	Tám phẩy ba	8,00	Tám chẵn
314	DTS2TT391	Hoàng Hải Nam	26/06/2008	Nam	0202****7343	7,55	Bảy phẩy năm mươi lăm	9,70	Chín phẩy bảy	5,40	Năm phẩy bốn
315	DTS2TT393	Nguyễn Hải Nam	25/10/2008	Nam	0122****3203	8,15	Tám phẩy mười lăm	8,20	Tám phẩy hai	8,10	Tám phẩy một
316	DTS2TT394	Nguyễn Hoài Nam	06/12/2008	Nam	0012****0682	7,35	Bảy phẩy ba mươi lăm	7,90	Bảy phẩy chín	6,80	Sáu phẩy tám
317	DTS2TT395	Nguyễn Ngọc Hoàng Nam	27/05/2008	Nam	0152****6167	8,60	Tám phẩy sáu	9,20	Chín phẩy hai	8,00	Tám chẵn
318	DTS2TT396	Nguyễn Thành Nam	23/11/2008	Nam	0022****3997	6,85	Sáu phẩy tám mươi lăm	5,50	Năm phẩy năm	8,20	Tám phẩy hai
319	DTS2TT397	Trần Lê Nam	01/12/2008	Nam	0082****5983	6,65	Sáu phẩy sáu mươi lăm	6,90	Sáu phẩy chín	6,40	Sáu phẩy bốn
320	DTS2TT398	Đặng Văn Minh	16/12/2008	Nam	0082****5098	8,45	Tám phẩy bốn mươi lăm	8,50	Tám phẩy năm	8,40	Tám phẩy bốn
321	DTS2TT399	Lê Tiến Nghĩa	16/12/2008	Nam	0142****4905	3,35	Ba phẩy ba mươi lăm	3,10	Ba phẩy một	3,60	Ba phẩy sáu
322	DTS2TT400	Lê Trọng Nghĩa	10/09/2006	Nam	0302****5826	4,60	Bốn phẩy sáu	4,30	Bốn phẩy ba	4,90	Bốn phẩy chín
323	DTS2TT401	Nông Nhân Nghĩa	04/05/2008	Nam	0042****6005	8,40	Tám phẩy bốn	9,00	Chín chẵn	7,80	Bảy phẩy tám
324	DTS2TT402	Lộc Thành Ngộ	23/09/2008	Nam	0022****1450	7,45	Bảy phẩy bốn mươi lăm	7,60	Bảy phẩy sáu	7,30	Bảy phẩy ba
325	DTS2TT403	Đàm Minh Ngọc	11/12/2003	Nam	0042****0351	6,15	Sáu phẩy mười lăm	6,90	Sáu phẩy chín	5,40	Năm phẩy bốn
326	DTS2TT404	Nông Văn Ngọc	29/03/2007	Nam	0042****2427	8,35	Tám phẩy ba mươi lăm	8,60	Tám phẩy sáu	8,10	Tám phẩy một
327	DTS2TT405	Hà Bảo Nguyên	21/07/2008	Nam	0042****1495	8,15	Tám phẩy mười lăm	7,60	Bảy phẩy sáu	8,70	Tám phẩy bảy
328	DTS2TT406	Hoàng Đức Nguyên	13/05/2008	Nam	0102****2485	8,65	Tám phẩy sáu mươi lăm	9,20	Chín phẩy hai	8,10	Tám phẩy một
329	DTS2TT407	Hoàng Nhất Nguyên	28/10/2008	Nam	0082****8046	8,10	Tám phẩy một	8,60	Tám phẩy sáu	7,60	Bảy phẩy sáu
330	DTS2TT408	Phan Huy An Nguyên	03/03/2008	Nam	0192****4742	3,50	Ba phẩy năm	7,00	Bảy chẵn	0,00	Không
331	DTS2TT409	Triệu Hoàng Nguyên	26/10/2008	Nam	0152****2438	9,80	Chín phẩy tám	9,90	Chín phẩy chín	9,70	Chín phẩy bảy

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
						Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
332	DTS2TT410	Phạm Nguyễn	30/08/2008	Nam	0362****9697	6,05	Sáu phẩy không năm	3,60	Ba phẩy sáu	8,50	Tám phẩy năm
333	DTS2TT411	Hà Trọng Nhân	17/05/2008	Nam	0062****5337	7,90	Bảy phẩy chín	8,00	Tám chẵn	7,80	Bảy phẩy tám
334	DTS2TT414	Nông Tân Nhật	27/09/2007	Nam	0062****2907	8,60	Tám phẩy sáu	8,60	Tám phẩy sáu	8,60	Tám phẩy sáu
335	DTS2TT415	Trần Văn Nhật	04/01/2008	Nam	0382****2031	8,50	Tám phẩy năm	8,30	Tám phẩy ba	8,70	Tám phẩy bảy
336	DTS2TT416	Trương Minh Nhật	30/07/2008	Nam	0382****8688	7,65	Bảy phẩy sáu mươi lăm	7,80	Bảy phẩy tám	7,50	Bảy phẩy năm
337	DTS2TT417	Vi Minh Nhật	14/09/2008	Nam	0062****4413	8,30	Tám phẩy ba	6,90	Sáu phẩy chín	9,70	Chín phẩy bảy
338	DTS2TT418	Chung Đức Như	05/05/2008	Nam	0242****6008	8,65	Tám phẩy sáu mươi lăm	8,50	Tám phẩy năm	8,80	Tám phẩy tám
339	DTS2TT419	Nông Công Thuận	30/01/2008	Nam	0202****2965	9,10	Chín phẩy một	8,20	Tám phẩy hai	10,00	Mười chẵn
340	DTS2TT420	Lý Lù Phạ	21/01/2008	Nam	0122****1133	6,30	Sáu phẩy ba	7,20	Bảy phẩy hai	5,40	Năm phẩy bốn
341	DTS2TT422	Đỗ Chí Phong	31/01/2008	Nam	0192****1631	9,85	Chín phẩy tám mươi lăm	9,70	Chín phẩy bảy	10,00	Mười chẵn
342	DTS2TT423	Hà Như Phong	21/04/2008	Nam	0202****3504	7,55	Bảy phẩy năm mươi lăm	7,70	Bảy phẩy bảy	7,40	Bảy phẩy bốn
343	DTS2TT424	Nguyễn Thành Phong	13/01/2008	Nam	0102****5476	8,20	Tám phẩy hai	7,70	Bảy phẩy bảy	8,70	Tám phẩy bảy
344	DTS2TT425	Hoàng Đăng Phú	14/12/2008	Nam	0192****7368	8,50	Tám phẩy năm	8,20	Tám phẩy hai	8,80	Tám phẩy tám
345	DTS2TT427	Bùi Quang Phúc	25/01/2006	Nam	0172****8850	7,95	Bảy phẩy chín mươi lăm	6,70	Sáu phẩy bảy	9,20	Chín phẩy hai
346	DTS2TT429	Hoàng Hồng Phúc	02/08/2008	Nam	0082****1145	4,75	Bốn phẩy bảy mươi lăm	2,00	Hai chẵn	7,50	Bảy phẩy năm
347	DTS2TT430	Hoàng Ngọc Phúc	23/02/2008	Nam	0062****2254	8,50	Tám phẩy năm	7,60	Bảy phẩy sáu	9,40	Chín phẩy bốn
348	DTS2TT431	Phạm Minh Phúc	29/11/2008	Nam	0362****3954	8,20	Tám phẩy hai	7,60	Bảy phẩy sáu	8,80	Tám phẩy tám
349	DTS2TT432	Bùi Anh Quân	22/08/2008	Nam	0172****7252	4,90	Bốn phẩy chín	1,40	Một phẩy bốn	8,40	Tám phẩy bốn
350	DTS2TT433	Hà Bảo Quân	28/10/2008	Nam	0382****9169	7,80	Bảy phẩy tám	8,00	Tám chẵn	7,60	Bảy phẩy sáu
351	DTS2TT436	Hoàng Minh Quân	08/02/2008	Nam	0222****0272	9,60	Chín phẩy sáu	10,00	Mười chẵn	9,20	Chín phẩy hai
352	DTS2TT437	Lò Văn Quân	07/10/2008	Nam	0142****5822	9,15	Chín phẩy mười lăm	9,00	Chín chẵn	9,30	Chín phẩy ba

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
							Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
353	DTS2TT439	Lục Minh	Quân	05/02/2008	Nam	0042****4647	4,85	Bốn phẩy tám mươi lăm	1,90	Một phẩy chín	7,80	Bảy phẩy tám
354	DTS2TT440	Nguyễn Đăng	Quân	20/06/2008	Nam	0192****3017	4,85	Bốn phẩy tám mươi lăm	2,40	Hai phẩy bốn	7,30	Bảy phẩy ba
355	DTS2TT441	Nguyễn Hoàng	Quân	11/08/2008	Nam	0062****1067	4,65	Bốn phẩy sáu mươi lăm	4,20	Bốn phẩy hai	5,10	Năm phẩy một
356	DTS2TT442	Nguyễn Hồng	Quân	11/01/2007	Nam	0192****7221	8,75	Tám phẩy bảy mươi lăm	7,90	Bảy phẩy chín	9,60	Chín phẩy sáu
357	DTS2TT445	Nhạc Trung	Quân	16/03/2008	Nam	0152****7352	8,15	Tám phẩy mười lăm	8,10	Tám phẩy một	8,20	Tám phẩy hai
358	DTS2TT447	Vũ Hoàng	Quân	27/06/2008	Nam	0362****9932	8,25	Tám phẩy hai mươi lăm	8,30	Tám phẩy ba	8,20	Tám phẩy hai
359	DTS2TT448	Bùi Minh	Quang	21/08/2008	Nam	0172****8827	8,65	Tám phẩy sáu mươi lăm	8,80	Tám phẩy tám	8,50	Tám phẩy năm
360	DTS2TT449	Bùi Việt	Quang	30/09/2007	Nam	0382****4223	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn
361	DTS2TT450	Lương Minh	Quang	12/07/2008	Nam	0042****4120	4,90	Bốn phẩy chín	1,80	Một phẩy tám	8,00	Tám chẵn
362	DTS2TT451	Nông Thế	Quang	19/12/2007	Nam	0062****3282	7,30	Bảy phẩy ba	7,50	Bảy phẩy năm	7,10	Bảy phẩy một
363	DTS2TT452	Phạm Mạnh	Quang	25/06/2008	Nam	0192****7072	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn
364	DTS2TT453	Vũ Ngọc	Quang	03/03/2008	Nam	0102****5219	3,50	Ba phẩy năm	3,50	Ba phẩy năm	3,50	Ba phẩy năm
365	DTS2TT454	Sầm Nông	Quý	20/11/2007	Nam	0022****6226	8,40	Tám phẩy bốn	8,10	Tám phẩy một	8,70	Tám phẩy bảy
366	DTS2TT455	Ma Ngọc	Quyển	12/05/2008	Nam	0062****4736	8,55	Tám phẩy năm mươi lăm	8,20	Tám phẩy hai	8,90	Tám phẩy chín
367	DTS2TT456	Lò Thanh	Quyền	24/08/2007	Nam	0112****7173	7,65	Bảy phẩy sáu mươi lăm	7,90	Bảy phẩy chín	7,40	Bảy phẩy bốn
368	DTS2TT457	Phạm Thế	Quyền	16/08/2008	Nam	0022****3673	9,05	Chín phẩy không năm	9,70	Chín phẩy bảy	8,40	Tám phẩy bốn
369	DTS2TT459	Thào A	Sơ	09/05/2008	Nam	0152****5167	8,00	Tám chẵn	7,90	Bảy phẩy chín	8,10	Tám phẩy một
370	DTS2TT461	Giàng Văn	Sơn	24/10/2008	Nam	0022****5669	7,50	Bảy phẩy năm	7,50	Bảy phẩy năm	7,50	Bảy phẩy năm
371	DTS2TT462	Hà Đoàn	Sơn	14/11/2008	Nam	0152****4994	4,25	Bốn phẩy hai mươi lăm	5,60	Năm phẩy sáu	2,90	Hai phẩy chín
372	DTS2TT463	Lý Hùng	Sơn	30/10/2007	Nam	0122****5772	8,00	Tám chẵn	7,90	Bảy phẩy chín	8,10	Tám phẩy một
373	DTS2TT464	Lý Minh	Sơn	29/01/2008	Nam	0122****1653	8,00	Tám chẵn	7,80	Bảy phẩy tám	8,20	Tám phẩy hai

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
						Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
374	DTS2TT465	Ma Ngọc Sơn	30/04/2008	Nam	0082****5284	5,20	Năm phẩy hai	3,70	Ba phẩy bảy	6,70	Sáu phẩy bảy
375	DTS2TT466	Nguyễn Ngọc Sơn	05/08/2008	Nam	0192****9047	9,80	Chín phẩy tám	10,00	Mười chẵn	9,60	Chín phẩy sáu
376	DTS2TT468	Nguyễn Thái Sơn	23/11/2008	Nam	0062****4645	4,20	Bốn phẩy hai	2,70	Hai phẩy bảy	5,70	Năm phẩy bảy
377	DTS2TT469	Sùng A Sơn	13/03/2008	Nam	0112****7590	7,05	Bảy phẩy không năm	5,60	Năm phẩy sáu	8,50	Tám phẩy năm
378	DTS2TT470	Trần Hoàng Sơn	20/11/2008	Nam	0192****4708	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn
379	DTS2TT471	Chèo Lao Sủ	19/07/2008	Nam	0122****6667	8,00	Tám chẵn	8,10	Tám phẩy một	7,90	Bảy phẩy chín
380	DTS2TT472	Nguyễn Đức Sỹ	17/03/2008	Nam	0022****4071	8,55	Tám phẩy năm mươi lăm	8,70	Tám phẩy bảy	8,40	Tám phẩy bốn
381	DTS2TT473	Chu Ngọc Tài	18/05/2008	Nam	0192****4737	6,80	Sáu phẩy tám	6,10	Sáu phẩy một	7,50	Bảy phẩy năm
382	DTS2TT474	Lương Nguyễn Tiến Tài	12/01/2008	Nam	0202****7924	6,20	Sáu phẩy hai	4,10	Bốn phẩy một	8,30	Tám phẩy ba
383	DTS2TT475	Mai Đình Tài	08/01/2008	Nam	0082****8015	8,20	Tám phẩy hai	7,50	Bảy phẩy năm	8,90	Tám phẩy chín
384	DTS2TT478	Vũ Minh Tâm	09/08/2008	Nam	0192****1206	6,95	Sáu phẩy chín mươi lăm	5,20	Năm phẩy hai	8,70	Tám phẩy bảy
385	DTS2TT479	Phạm Hoàng Tân	24/08/2007	Nam	0042****6711	8,55	Tám phẩy năm mươi lăm	8,30	Tám phẩy ba	8,80	Tám phẩy tám
386	DTS2TT481	Hoàng Văn Thái	17/07/2008	Nam	0082****3643	0,00	Không	0,00	Không	0,00	Không
387	DTS2TT482	Ma Văn Thái	24/09/2008	Nam	0082****7516	3,70	Ba phẩy bảy	0,30	Không phẩy ba	7,10	Bảy phẩy một
388	DTS2TT483	Nguyễn Văn Thái	05/10/2007	Nam	0142****1377	8,05	Tám phẩy không năm	7,70	Bảy phẩy bảy	8,40	Tám phẩy bốn
389	DTS2TT484	Ma Hoàng Thắng	07/09/2008	Nam	0082****2111	7,05	Bảy phẩy không năm	4,10	Bốn phẩy một	10,00	Mười chẵn
390	DTS2TT485	Giàng A Thắng	23/04/2008	Nam	0152****9466	4,10	Bốn phẩy một	0,10	Không phẩy một	8,10	Tám phẩy một
391	DTS2TT486	Lý Chiến Thắng	05/08/2008	Nam	1220****5384	8,30	Tám phẩy ba	6,60	Sáu phẩy sáu	10,00	Mười chẵn
392	DTS2TT487	Vừ Đức Thắng	08/04/2008	Nam	0022****4194	8,45	Tám phẩy bốn mươi lăm	7,90	Bảy phẩy chín	9,00	Chín chẵn
393	DTS2TT488	Quàng Trí Thanh	20/07/2008	Nam	1420****0816	7,95	Bảy phẩy chín mươi lăm	8,00	Tám chẵn	7,90	Bảy phẩy chín
394	DTS2TT489	Chèo Tiến Thành	12/10/2008	Nam	0122****5214	7,75	Bảy phẩy bảy mươi lăm	7,70	Bảy phẩy bảy	7,80	Bảy phẩy tám

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
						Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
395	DTS2TT490	Lê Tiến Thành	12/04/2008	Nam	0102****2788	1,65	Một phẩy sáu mươi lăm	3,30	Ba phẩy ba	0,00	Không
396	DTS2TT491	Nguyễn Bá Thành	10/11/2008	Nam	0192****7428	6,55	Sáu phẩy năm mươi lăm	7,40	Bảy phẩy bốn	5,70	Năm phẩy bảy
397	DTS2TT492	Nguyễn Viết Cao Thành	15/04/2008	Nam	0012****7897	5,15	Năm phẩy mười lăm	4,70	Bốn phẩy bảy	5,60	Năm phẩy sáu
398	DTS2TT493	Trần Quý Thành	15/11/2008	Nam	0152****3217	8,00	Tám chẵn	7,80	Bảy phẩy tám	8,20	Tám phẩy hai
399	DTS2TT494	Dương Duy Thế	06/08/2008	Nam	0062****3418	8,55	Tám phẩy năm mươi lăm	8,70	Tám phẩy bảy	8,40	Tám phẩy bốn
400	DTS2TT495	Trần Cao Thiên	28/02/2008	Nam	0082****7315	5,55	Năm phẩy năm mươi lăm	3,10	Ba phẩy một	8,00	Tám chẵn
401	DTS2TT496	Nguyễn Khánh Thiện	19/03/2007	Nam	0222****5383	8,45	Tám phẩy bốn mươi lăm	8,70	Tám phẩy bảy	8,20	Tám phẩy hai
402	DTS2TT497	Nông Duy Thiện	09/09/2008	Nam	0022****2570	5,40	Năm phẩy bốn	4,40	Bốn phẩy bốn	6,40	Sáu phẩy bốn
403	DTS2TT499	Nguyễn Văn Thiệp	24/04/2007	Nam	0022****2513	7,30	Bảy phẩy ba	7,60	Bảy phẩy sáu	7,00	Bảy chẵn
404	DTS2TT500	Hoàng Hữu Thiết	03/04/2008	Nam	0062****2341	3,25	Ba phẩy hai mươi lăm	2,90	Hai phẩy chín	3,60	Ba phẩy sáu
405	DTS2TT501	Lù Văn Thiết	22/11/2008	Nam	0122****8380	8,80	Tám phẩy tám	8,60	Tám phẩy sáu	9,00	Chín chẵn
406	DTS2TT502	Lê Văn Thiệu	29/03/2008	Nam	0192****1239	7,55	Bảy phẩy năm mươi lăm	7,60	Bảy phẩy sáu	7,50	Bảy phẩy năm
407	DTS2TT503	Ngô Quang Thịnh	24/01/2008	Nam	0192****5327	7,40	Bảy phẩy bốn	7,90	Bảy phẩy chín	6,90	Sáu phẩy chín
408	DTS2TT504	Nguyễn Tiến Thịnh	30/10/2008	Nam	0192****1417	9,60	Chín phẩy sáu	9,20	Chín phẩy hai	10,00	Mười chẵn
409	DTS2TT505	Tạ Văn Thịnh	25/08/2008	Nam	0192****8073	8,70	Tám phẩy bảy	7,50	Bảy phẩy năm	9,90	Chín phẩy chín
410	DTS2TT506	Thên Xuân Thịnh	30/01/2008	Nam	0022****6487	8,30	Tám phẩy ba	8,60	Tám phẩy sáu	8,00	Tám chẵn
411	DTS2TT509	Hoàng Minh Thuận	23/09/2008	Nam	0062****2566	6,80	Sáu phẩy tám	7,40	Bảy phẩy bốn	6,20	Sáu phẩy hai
412	DTS2TT510	Hoàng Trung Thực	02/01/2008	Nam	0022****1461	3,05	Ba phẩy không năm	6,10	Sáu phẩy một	0,00	Không
413	DTS2TT511	Hoàng Đình Tiến	19/07/2008	Nam	0202****4807	9,40	Chín phẩy bốn	9,90	Chín phẩy chín	8,90	Tám phẩy chín
414	DTS2TT513	Ly Văn Tiến	19/02/2008	Nam	0102****5247	8,65	Tám phẩy sáu mươi lăm	8,10	Tám phẩy một	9,20	Chín phẩy hai
415	DTS2TT514	Sùng Hải Tiến	05/08/2008	Nam	0112****1151	8,50	Tám phẩy năm	7,90	Bảy phẩy chín	9,10	Chín phẩy một

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2		
						Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	
416	DTS2TT517	Sèn Seo	Toán	12/07/2008	Nam	0022****4367	6,45	Sáu phẩy bốn mươi lăm	6,80	Sáu phẩy tám	6,10	Sáu phẩy một
417	DTS2TT518	Lù Văn	Toàn	12/01/2008	Nam	0142****8463	8,05	Tám phẩy không năm	7,20	Bảy phẩy hai	8,90	Tám phẩy chín
418	DTS2TT519	Lương Đình	Toàn	14/08/2008	Nam	0192****8069	7,95	Bảy phẩy chín mươi lăm	7,50	Bảy phẩy năm	8,40	Tám phẩy bốn
419	DTS2TT520	Nguyễn Đức	Toàn	30/11/2008	Nam	0242****9437	7,55	Bảy phẩy năm mươi lăm	5,60	Năm phẩy sáu	9,50	Chín phẩy năm
420	DTS2TT521	Nguyễn Viết	Toàn	06/03/2008	Nam	0102****2795	6,90	Sáu phẩy chín	5,80	Năm phẩy tám	8,00	Tám chẵn
421	DTS2TT522	Phạm Minh	Toàn	04/06/2008	Nam	0252****6402	7,15	Bảy phẩy mười lăm	7,60	Bảy phẩy sáu	6,70	Sáu phẩy bảy
422	DTS2TT524	Xin Đức	Toàn	06/05/2008	Nam	0022****3192	5,10	Năm phẩy một	2,10	Hai phẩy một	8,10	Tám phẩy một
423	DTS2TT525	Nguyễn Văn	Triết	06/01/2008	Nam	0082****2990	8,15	Tám phẩy mười lăm	7,90	Bảy phẩy chín	8,40	Tám phẩy bốn
424	DTS2TT526	Bùi Đức	Trọng	05/07/2008	Nam	0102****4807	9,25	Chín phẩy hai mươi lăm	9,00	Chín chẵn	9,50	Chín phẩy năm
425	DTS2TT527	Cà Văn	Trọng	02/06/2008	Nam	0142****2169	6,65	Sáu phẩy sáu mươi lăm	5,10	Năm phẩy một	8,20	Tám phẩy hai
426	DTS2TT528	Hoàng Quang	Trọng	03/02/2008	Nam	0042****6658	8,75	Tám phẩy bảy mươi lăm	8,40	Tám phẩy bốn	9,10	Chín phẩy một
427	DTS2TT530	Lý Đức	Trung	12/11/2007	Nam	0192****7742	6,85	Sáu phẩy tám mươi lăm	4,10	Bốn phẩy một	9,60	Chín phẩy sáu
428	DTS2TT531	Nguyễn Thanh	Trung	19/08/2008	Nam	0362****6241	6,50	Sáu phẩy năm	6,80	Sáu phẩy tám	6,20	Sáu phẩy hai
429	DTS2TT532	Phạm Đức	Trung	12/02/2007	Nam	0102****3977	7,30	Bảy phẩy ba	6,80	Sáu phẩy tám	7,80	Bảy phẩy tám
430	DTS2TT533	Phan Thành	Trung	04/03/2008	Nam	0062****4293	6,90	Sáu phẩy chín	6,30	Sáu phẩy ba	7,50	Bảy phẩy năm
431	DTS2TT534	Vương Việt	Trung	23/01/2008	Nam	0082****4140	7,00	Bảy chẵn	6,60	Sáu phẩy sáu	7,40	Bảy phẩy bốn
432	DTS2TT535	Mùi Khánh	Trương	25/12/2008	Nam	0142****4648	6,00	Sáu chẵn	6,60	Sáu phẩy sáu	5,40	Năm phẩy bốn
433	DTS2TT536	Hoàng Xuân	Trường	16/03/2007	Nam	0022****4577	3,85	Ba phẩy tám mươi lăm	4,10	Bốn phẩy một	3,60	Ba phẩy sáu
434	DTS2TT537	Lâm Minh	Trường	03/09/2008	Nam	0192****2790	5,95	Năm phẩy chín mươi lăm	5,40	Năm phẩy bốn	6,50	Sáu phẩy năm
435	DTS2TT538	Lý Quang	Trường	21/08/2007	Nam	0402****1322	7,80	Bảy phẩy tám	7,40	Bảy phẩy bốn	8,20	Tám phẩy hai
436	DTS2TT539	Nông Thiên	Trường	26/09/2008	Nam	0242****7711	7,40	Bảy phẩy bốn	6,60	Sáu phẩy sáu	8,20	Tám phẩy hai

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
						Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
437	DTS2TT540	Nguyễn Minh Truyền	27/12/2008	Nam	0202****5643	8,50	Tám phẩy năm	8,70	Tám phẩy bảy	8,30	Tám phẩy ba
438	DTS2TT541	Đàm Anh Tú	27/08/2008	Nam	0042****3795	8,10	Tám phẩy một	7,60	Bảy phẩy sáu	8,60	Tám phẩy sáu
439	DTS2TT542	Đình Tuấn Tú	25/01/2008	Nam	0082****4542	8,30	Tám phẩy ba	8,30	Tám phẩy ba	8,30	Tám phẩy ba
440	DTS2TT543	Dương Thanh Tú	10/10/2006	Nam	0202****2687	4,45	Bốn phẩy bốn mươi lăm	5,40	Năm phẩy bốn	3,50	Ba phẩy năm
441	DTS2TT544	Hà Tuấn Tú	12/10/2008	Nam	0062****2746	5,25	Năm phẩy hai mươi lăm	3,40	Ba phẩy bốn	7,10	Bảy phẩy một
442	DTS2TT545	Hoàng Tuấn Tú	06/08/2008	Nam	0102****2510	7,40	Bảy phẩy bốn	5,10	Năm phẩy một	9,70	Chín phẩy bảy
443	DTS2TT546	Lê Hoàng Tú	09/06/2008	Nam	0202****2834	7,35	Bảy phẩy ba mươi lăm	6,90	Sáu phẩy chín	7,80	Bảy phẩy tám
444	DTS2TT547	Trần Văn Tú	02/08/2008	Nam	0192****1041	8,45	Tám phẩy bốn mươi lăm	7,80	Bảy phẩy tám	9,10	Chín phẩy một
445	DTS2TT548	Lý Lóng Tư	26/08/2008	Nam	0122****6134	7,90	Bảy phẩy chín	7,50	Bảy phẩy năm	8,30	Tám phẩy ba
446	DTS2TT549	Mông Vĩnh Tuấn	22/03/2008	Nam	0042****3598	9,85	Chín phẩy tám mươi lăm	10,00	Mười chẵn	9,70	Chín phẩy bảy
447	DTS2TT550	Bùi Anh Tuấn	16/06/2008	Nam	0172****8223	7,05	Bảy phẩy không năm	6,60	Sáu phẩy sáu	7,50	Bảy phẩy năm
448	DTS2TT556	Hoàng Văn Tuấn	19/09/2008	Nam	0062****2539	8,15	Tám phẩy mười lăm	8,40	Tám phẩy bốn	7,90	Bảy phẩy chín
449	DTS2TT557	Khương Minh Tuấn	14/04/2008	Nam	0202****0102	7,55	Bảy phẩy năm mươi lăm	6,60	Sáu phẩy sáu	8,50	Tám phẩy năm
450	DTS2TT558	Lê Anh Tuấn	04/07/2008	Nam	0382****5535	5,05	Năm phẩy không năm	1,60	Một phẩy sáu	8,50	Tám phẩy năm
451	DTS2TT560	Ma Anh Tuấn	11/10/2008	Nam	0082****3977	6,90	Sáu phẩy chín	5,90	Năm phẩy chín	7,90	Bảy phẩy chín
452	DTS2TT561	Nguyễn Minh Tuấn	21/12/2008	Nam	0262****0195	6,35	Sáu phẩy ba mươi lăm	5,40	Năm phẩy bốn	7,30	Bảy phẩy ba
453	DTS2TT562	Nguyễn Quốc Tuấn	26/04/2008	Nam	0142****4188	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn
454	DTS2TT563	Nguyễn Văn Tuấn	04/08/2008	Nam	0222****5561	9,80	Chín phẩy tám	10,00	Mười chẵn	9,60	Chín phẩy sáu
455	DTS2TT564	Phùng Minh Tuấn	26/04/2008	Nam	0102****0243	7,00	Bảy chẵn	7,20	Bảy phẩy hai	6,80	Sáu phẩy tám
456	DTS2TT565	Trần Anh Tuấn	12/04/2008	Nam	0382****5727	7,50	Bảy phẩy năm	6,30	Sáu phẩy ba	8,70	Tám phẩy bảy
457	DTS2TT566	Trần Duy Tuấn	15/03/2008	Nam	0172****6770	8,60	Tám phẩy sáu	10,00	Mười chẵn	7,20	Bảy phẩy hai

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
						Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
458	DTS2TT567	Triệu Anh Tuấn	03/09/2008	Nam	0152****7261	4,45	Bốn phẩy bốn mươi lăm	3,60	Ba phẩy sáu	5,30	Năm phẩy ba
459	DTS2TT568	Ma Nhật Tuyên	06/10/2008	Nam	0042****1419	8,50	Tám phẩy năm	7,10	Bảy phẩy một	9,90	Chín phẩy chín
460	DTS2TT569	Ngô An Tuyên	14/07/2008	Nam	0192****0262	7,80	Bảy phẩy tám	8,40	Tám phẩy bốn	7,20	Bảy phẩy hai
461	DTS2TT570	Vũ Lê Tuyên	03/07/2008	Nam	0222****9770	4,95	Bốn phẩy chín mươi lăm	3,10	Ba phẩy một	6,80	Sáu phẩy tám
462	DTS2TT571	Nguyễn Hữu Tuyển	03/03/2008	Nam	0192****1319	7,55	Bảy phẩy năm mươi lăm	7,20	Bảy phẩy hai	7,90	Bảy phẩy chín
463	DTS2TT572	Bùi Anh Văn	01/11/2008	Nam	0022****3779	8,65	Tám phẩy sáu mươi lăm	8,50	Tám phẩy năm	8,80	Tám phẩy tám
464	DTS2TT573	Chung Đức Văn	30/08/2008	Nam	0242****2077	9,15	Chín phẩy mười lăm	8,30	Tám phẩy ba	10,00	Mười chẵn
465	DTS2TT574	Lục Văn Hoi	31/12/2007	Nam	0192****1043	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn
466	DTS2TT575	Vũ Việt Văn	01/08/2007	Nam	0062****3606	1,90	Một phẩy chín	3,80	Ba phẩy tám	0,00	Không
467	DTS2TT576	Hoàng La Vận	29/05/2007	Nam	0062****4978	8,35	Tám phẩy ba mươi lăm	8,40	Tám phẩy bốn	8,30	Tám phẩy ba
468	DTS2TT577	Hảng A Vang	31/07/2008	Nam	0152****6180	8,00	Tám chẵn	7,10	Bảy phẩy một	8,90	Tám phẩy chín
469	DTS2TT578	Đỗ Hoàng Việt	14/10/2007	Nam	0082****5964	7,65	Bảy phẩy sáu mươi lăm	7,20	Bảy phẩy hai	8,10	Tám phẩy một
470	DTS2TT579	Đồng Anh Việt	20/04/2008	Nam	0012****3441	7,70	Bảy phẩy bảy	7,10	Bảy phẩy một	8,30	Tám phẩy ba
471	DTS2TT580	Hà Công Việt	14/12/2008	Nam	0172****9337	7,60	Bảy phẩy sáu	7,40	Bảy phẩy bốn	7,80	Bảy phẩy tám
472	DTS2TT581	Lộc Văn Việt	05/03/2008	Nam	0202****1621	8,70	Tám phẩy bảy	8,10	Tám phẩy một	9,30	Chín phẩy ba
473	DTS2TT583	Nguyễn Hữu Hoàng Việt	03/09/2008	Nam	0252****6301	3,30	Ba phẩy ba	6,60	Sáu phẩy sáu	0,00	Không
474	DTS2TT584	Trần Trung Việt	09/02/2008	Nam	0192****7578	8,40	Tám phẩy bốn	8,50	Tám phẩy năm	8,30	Tám phẩy ba
475	DTS2TT586	Vi Tiến Việt	26/05/2008	Nam	0152****9659	6,40	Sáu phẩy bốn	6,60	Sáu phẩy sáu	6,20	Sáu phẩy hai
476	DTS2TT587	Đỗ Hồng Vinh	15/05/2008	Nam	0382****4141	7,05	Bảy phẩy không năm	6,10	Sáu phẩy một	8,00	Tám chẵn
477	DTS2TT588	Mai Quang Vinh	19/12/2008	Nam	0022****0351	5,80	Năm phẩy tám	5,00	Năm chẵn	6,60	Sáu phẩy sáu
478	DTS2TT589	Nguyễn Quang Vinh	18/08/2008	Nam	0202****4421	7,75	Bảy phẩy bảy mươi lăm	6,80	Sáu phẩy tám	8,70	Tám phẩy bảy

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
						Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
479	DTS2TT592	Đỗ Huy Vũ	22/02/2008	Nam	0192****4009	7,50	Bảy phẩy năm	6,60	Sáu phẩy sáu	8,40	Tám phẩy bốn
480	DTS2TT593	Nguyễn Chí Vũ	11/01/2008	Nam	0192****8290	7,95	Bảy phẩy chín mươi lăm	7,40	Bảy phẩy bốn	8,50	Tám phẩy năm
481	DTS2TT597	Trần Nguyên Vũ	01/11/2008	Nam	9120****6012	7,75	Bảy phẩy bảy mươi lăm	6,20	Sáu phẩy hai	9,30	Chín phẩy ba
482	DTS2TT598	Lô Quốc Vương	15/10/2008	Nam	0042****3886	8,35	Tám phẩy ba mươi lăm	8,30	Tám phẩy ba	8,40	Tám phẩy bốn
483	DTS2TT599	Tăng Đức Vượng	05/05/2008	Nam	0152****2214	8,20	Tám phẩy hai	8,10	Tám phẩy một	8,30	Tám phẩy ba
484	DTS2TT600	Dương Hà Phương Vỹ	12/10/2008	Nam	0192****5664	6,65	Sáu phẩy sáu mươi lăm	4,00	Bốn chẵn	9,30	Chín phẩy ba
485	DTS2TT601	Ngân Thiện Vỹ	11/11/2008	Nam	0192****0182	9,85	Chín phẩy tám mươi lăm	10,00	Mười chẵn	9,70	Chín phẩy bảy
486	DTS2TT602	Ly Mè Xe	20/10/2008	Nam	0122****4765	7,50	Bảy phẩy năm	7,40	Bảy phẩy bốn	7,60	Bảy phẩy sáu
487	DTS2TT603	Ly Seo Xinh	11/02/2008	Nam	0082****7813	9,20	Chín phẩy hai	8,40	Tám phẩy bốn	10,00	Mười chẵn
488	DTS2TT604	Nguyễn Xuân Hải	27/09/2008	Nam	0012****6499	7,90	Bảy phẩy chín	7,70	Bảy phẩy bảy	8,10	Tám phẩy một
489	DTS2TT605	Hồ Ngọc Duy	19/03/2008	Nam	0152****2188	7,05	Bảy phẩy không năm	7,50	Bảy phẩy năm	6,60	Sáu phẩy sáu
490	DTS2TT606	Trần Thảo Linh	28/08/2008	Nữ	0263****9190	4,95	Bốn phẩy chín mươi lăm	7,00	Bảy chẵn	2,90	Hai phẩy chín
491	DTS2TT607	Lê Thị Kim Loan	04/01/2007	Nữ	0263****0157	4,35	Bốn phẩy ba mươi lăm	6,90	Sáu phẩy chín	1,80	Một phẩy tám
492	DTS2TT608	Phạm Thanh Bình	01/12/2008	Nam	0372****2545	6,30	Sáu phẩy ba	4,10	Bốn phẩy một	8,50	Tám phẩy năm
493	DTS2TT610	Lê Thị Phương Ly	02/12/2008	Nữ	0013****2438	6,65	Sáu phẩy sáu mươi lăm	7,10	Bảy phẩy một	6,20	Sáu phẩy hai
494	DTS2TT612	Bàn Thị Mai	14/09/2008	Nữ	0083****5162	5,40	Năm phẩy bốn	6,80	Sáu phẩy tám	4,00	Bốn chẵn
495	DTS2TT613	Lường Thị Xuân Mai	18/04/2008	Nữ	0193****0309	5,90	Năm phẩy chín	7,20	Bảy phẩy hai	4,60	Bốn phẩy sáu
496	DTS2TT616	Vũ Phương Mai	16/08/2008	Nữ	0153****3165	7,55	Bảy phẩy năm mươi lăm	7,80	Bảy phẩy tám	7,30	Bảy phẩy ba
497	DTS2TT617	Vũ Thị Tuyết Mai	30/06/2008	Nữ	0193****1252	8,25	Tám phẩy hai mươi lăm	8,80	Tám phẩy tám	7,70	Bảy phẩy bảy
498	DTS2TT618	Nguyễn Cẩm Minh	10/09/2008	Nữ	0193****9601	5,60	Năm phẩy sáu	6,40	Sáu phẩy bốn	4,80	Bốn phẩy tám
499	DTS2TT619	Hà Phương Nga	10/02/2008	Nữ	0383****9615	9,60	Chín phẩy sáu	9,30	Chín phẩy ba	9,90	Chín phẩy chín

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
						Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
500	DTS2TT620	Bùi Thị Ngân	25/11/2008	Nữ	0173****8566	2,95	Hai phẩy chín mươi lăm	5,90	Năm phẩy chín	0,00	Không
501	DTS2TT622	Hoàng Thị Ngân	13/07/2008	Nữ	0063****2285	2,05	Hai phẩy không năm	4,10	Bốn phẩy một	0,00	Không
502	DTS2TT623	Lò Huyền	06/03/2008	Nữ	0173****0536	7,45	Bảy phẩy bốn mươi lăm	7,60	Bảy phẩy sáu	7,30	Bảy phẩy ba
503	DTS2TT624	Nguyễn Như Ngọc	13/01/2008	Nữ	0193****6138	7,05	Bảy phẩy không năm	8,10	Tám phẩy một	6,00	Sáu chẵn
504	DTS2TT625	Hoàng Mai	30/04/2008	Nữ	0023****7116	4,05	Bốn phẩy không năm	8,10	Tám phẩy một	0,00	Không
505	DTS2TT626	Nguyễn Thảo	05/09/2008	Nữ	0153****5566	5,35	Năm phẩy ba mươi lăm	8,30	Tám phẩy ba	2,40	Hai phẩy bốn
506	DTS2TT628	Hà Phương	16/01/2008	Nữ	0193****3111	8,10	Tám phẩy một	8,40	Tám phẩy bốn	7,80	Bảy phẩy tám
507	DTS2TT629	Nguyễn Hoàng	01/08/2008	Nữ	0343****0714	3,15	Ba phẩy mười lăm	6,30	Sáu phẩy ba	0,00	Không
508	DTS2TT631	Bùi Thị Quỳnh	27/12/2008	Nữ	0173****8628	3,90	Ba phẩy chín	7,80	Bảy phẩy tám	0,00	Không
509	DTS2TT632	Nguyễn Quỳnh	25/10/2008	Nữ	0193****7009	6,85	Sáu phẩy tám mươi lăm	7,80	Bảy phẩy tám	5,90	Năm phẩy chín
510	DTS2TT633	Đỗ Huyền	18/12/2008	Nữ	0083****2536	8,90	Tám phẩy chín	10,00	Mười chẵn	7,80	Bảy phẩy tám
511	DTS2TT634	Lý Tuyết	16/02/2008	Nữ	0023****8152	7,10	Bảy phẩy một	8,50	Tám phẩy năm	5,70	Năm phẩy bảy
512	DTS2TT636	Dương Huyền	04/11/2008	Nữ	0373****9037	7,50	Bảy phẩy năm	8,80	Tám phẩy tám	6,20	Sáu phẩy hai
513	DTS2TT637	Dương Thuý	14/10/2008	Nữ	0193****4524	3,05	Ba phẩy không năm	3,90	Ba phẩy chín	2,20	Hai phẩy hai
514	DTS2TT638	Phạm Dương	31/05/2007	Nữ	0043****2347	6,25	Sáu phẩy hai mươi lăm	7,70	Bảy phẩy bảy	4,80	Bốn phẩy tám
515	DTS2TT643	Đoàn Phương	14/09/2008	Nữ	0203****1789	7,30	Bảy phẩy ba	7,50	Bảy phẩy năm	7,10	Bảy phẩy một
516	DTS2TT644	Lê Phương	23/04/2008	Nữ	0193****9129	5,90	Năm phẩy chín	7,90	Bảy phẩy chín	3,90	Ba phẩy chín
517	DTS2TT645	Lường Thị Thanh	05/10/2008	Nữ	0123****4425	7,80	Bảy phẩy tám	8,30	Tám phẩy ba	7,30	Bảy phẩy ba
518	DTS2TT646	Nguyễn Phương	24/12/2008	Nữ	0193****1578	8,90	Tám phẩy chín	10,00	Mười chẵn	7,80	Bảy phẩy tám
519	DTS2TT647	Trần Đặng Phương	12/09/2008	Nữ	0193****2192	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn
520	DTS2TT648	Bùi Thị Hồng	12/08/2008	Nữ	0173****4974	5,95	Năm phẩy chín mươi lăm	7,10	Bảy phẩy một	4,80	Bốn phẩy tám

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2		
						Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	
521	DTS2TT649	Đinh Thị Anh	Thư	06/06/2008	Nữ	0063****1213	6,00	Sáu chẵn	8,10	Tám phẩy một	3,90	Ba phẩy chín
522	DTS2TT650	Hoàng Thị Minh	Thư	30/04/2008	Nữ	0193****6719	6,80	Sáu phẩy tám	8,50	Tám phẩy năm	5,10	Năm phẩy một
523	DTS2TT651	Lê Anh	Thư	07/07/2008	Nữ	0023****0206	8,25	Tám phẩy hai mươi lăm	8,20	Tám phẩy hai	8,30	Tám phẩy ba
524	DTS2TT652	Nguyễn Thị	Thư	08/05/2008	Nữ	0243****1297	7,05	Bảy phẩy không năm	8,10	Tám phẩy một	6,00	Sáu chẵn
525	DTS2TT653	Phạm Ngọc Anh	Thư	07/12/2008	Nữ	0193****1616	5,85	Năm phẩy tám mươi lăm	7,40	Bảy phẩy bốn	4,30	Bốn phẩy ba
526	DTS2TT654	Sầm Thị Kim	Thư	22/08/2008	Nữ	0023****3093	3,55	Ba phẩy năm mươi lăm	7,10	Bảy phẩy một	0,00	Không
527	DTS2TT656	Hoàng Thị Hoài	Thương	09/11/2007	Nữ	0193****0225	5,70	Năm phẩy bảy	7,90	Bảy phẩy chín	3,50	Ba phẩy năm
528	DTS2TT657	Hoàng Thị Phương	Thúy	30/07/2008	Nữ	0193****9807	5,75	Năm phẩy bảy mươi lăm	7,60	Bảy phẩy sáu	3,90	Ba phẩy chín
529	DTS2TT658	Đặng Thị Thu	Thủy	30/09/2008	Nữ	0243****5803	7,60	Bảy phẩy sáu	9,00	Chín chẵn	6,20	Sáu phẩy hai
530	DTS2TT659	Hoàng Thị	Thủy	18/11/2008	Nữ	0083****2572	6,90	Sáu phẩy chín	8,00	Tám chẵn	5,80	Năm phẩy tám
531	DTS2TT660	Ma Thị Phương	Thủy	12/05/2008	Nữ	0193****2127	8,05	Tám phẩy không năm	8,00	Tám chẵn	8,10	Tám phẩy một
532	DTS2TT661	Nguyễn Thị Thu	Thủy	13/05/2008	Nữ	0203****3419	0,75	Không phẩy bảy mươi lăm	1,50	Một phẩy năm	0,00	Không
533	DTS2TT662	Phạm Diệu	Thúy	05/07/2008	Nữ	0193****3727	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn
534	DTS2TT663	Lê Đặng Thủy	Tiên	04/03/2008	Nữ	0363****2064	6,10	Sáu phẩy một	7,10	Bảy phẩy một	5,10	Năm phẩy một
535	DTS2TT664	Quan Thị Thuỷ	Tiên	15/09/2008	Nữ	0083****5187	9,50	Chín phẩy năm	9,40	Chín phẩy bốn	9,60	Chín phẩy sáu
536	DTS2TT665	Hoàng Thanh	Trà	06/08/2008	Nữ	0153****9362	6,40	Sáu phẩy bốn	7,10	Bảy phẩy một	5,70	Năm phẩy bảy
537	DTS2TT666	Lường Phương	Trà	16/10/2007	Nữ	0143****2780	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn
538	DTS2TT667	Phạm Hương	Trà	18/02/2008	Nữ	0193****7617	3,90	Ba phẩy chín	5,00	Năm chẵn	2,80	Hai phẩy tám
539	DTS2TT668	Trần My	Trang	03/06/2008	Nữ	0013****8142	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn	10,00	Mười chẵn
540	DTS2TT669	Quách Thị	Tươi	25/10/2008	Nữ	0013****3453	6,55	Sáu phẩy năm mươi lăm	8,10	Tám phẩy một	5,00	Năm chẵn
541	DTS2TT670	Lò Thị Ánh	Tuyết	26/07/2008	Nữ	0113****5074	3,55	Ba phẩy năm mươi lăm	6,10	Sáu phẩy một	1,00	Một chẵn

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	SỐ CCCD*	Môn năng khiếu ngành Giáo dục thể chất		Môn năng khiếu 1		Môn năng khiếu 2	
						Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ	Điểm	Bảng chữ
542	DTS2TT671	Nguyễn Lại Phương Uyên	12/06/2008	Nữ	0193****5066	5,55	Năm phẩy năm mươi lăm	8,00	Tám chẵn	3,10	Ba phẩy một
543	DTS2TT672	Vương Thị Ái Vân	03/01/2008	Nữ	0083****2493	9,40	Chín phẩy bốn	9,80	Chín phẩy tám	9,00	Chín chẵn
544	DTS2TT673	Lương Thị Hoài Vin	03/06/2008	Nữ	0103****0372	8,10	Tám phẩy một	8,60	Tám phẩy sáu	7,60	Bảy phẩy sáu
545	DTS2TT674	Quàng Khánh Vy	05/09/2007	Nữ	0143****2510	7,95	Bảy phẩy chín mươi lăm	9,70	Chín phẩy bảy	6,20	Sáu phẩy hai
546	DTS2TT675	Chang Hà Xó	01/10/2007	Nữ	0123****0849	9,25	Chín phẩy hai mươi lăm	10,00	Mười chẵn	8,50	Tám phẩy năm
547	DTS2TT676	Chu Lóng Xó	16/09/2008	Nữ	0123****6871	7,50	Bảy phẩy năm	8,50	Tám phẩy năm	6,50	Sáu phẩy năm
548	DTS2TT677	Lý Lòng Xó	15/07/2007	Nữ	0123****7244	8,15	Tám phẩy mười lăm	9,00	Chín chẵn	7,30	Bảy phẩy ba
549	DTS2TT678	Ma Thị Xuân	03/12/2007	Nữ	0193****1241	7,15	Bảy phẩy mười lăm	8,30	Tám phẩy ba	6,00	Sáu chẵn
550	DTS2TT679	Đàm Trọng An	25/04/2008	Nam	0042****4489	8,15	Tám phẩy mười lăm	8,20	Tám phẩy hai	8,10	Tám phẩy một
551	DTS2TT680	Ma Công Tuấn Anh	02/05/2004	Nam	0082****4770	8,35	Tám phẩy ba mươi lăm	8,40	Tám phẩy bốn	8,30	Tám phẩy ba
552	DTS2TT681	Hầu Mí Chứ	16/09/2008	Nam	0022****5264	6,35	Sáu phẩy ba mươi lăm	5,20	Năm phẩy hai	7,50	Bảy phẩy năm
553	DTS2TT682	Đặng Tiểu Bình	12/11/2008	Nam	0102****7402	5,85	Năm phẩy tám mươi lăm	6,10	Sáu phẩy một	5,60	Năm phẩy sáu
554	DTS2TT683	Hoàng Duy Kiên	30/03/2008	Nam	0192****0556	7,65	Bảy phẩy sáu mươi lăm	7,10	Bảy phẩy một	8,20	Tám phẩy hai
555	DTS2TT684	Nguyễn Lan Anh	18/10/2008	Nữ	0193****1288	9,15	Chín phẩy mười lăm	10,00	Mười chẵn	8,30	Tám phẩy ba
556	DTS2TT686	Hà Đức Hữu	10/08/2008	Nam	0042****5475	5,90	Năm phẩy chín	5,90	Năm phẩy chín	5,90	Năm phẩy chín
557	DTS2TT687	Vì Hoàng Bách	03/02/2007	Nam	0062****3758	8,15	Tám phẩy mười lăm	8,80	Tám phẩy tám	7,50	Bảy phẩy năm

Ấn định danh sách: 557 thí sinh./.